

# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

## BÁO CÁO

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM  
VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

---



Phần

01

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026





# Bức tranh Kinh tế - Xã hội Cả nước: 6 Tháng Đầu Năm 2026



Tăng trưởng

**8,18%**

GDP tăng 8,18% (Cao nhất từ 2011).

Nông, lâm, thủy sản: +3,87%  
(Vượt mục tiêu 0,17%).

Công nghiệp - xây dựng:  
+9,81% (Công nghiệp chế  
biến, chế tạo: +10,23%).



Ngoại thương

**266,51 tỷ  
USD**

Xuất khẩu đạt 266,51 tỷ USD  
(Tăng 21% so với cùng kỳ).



Tài chính

**1.565,4  
nghìn tỷ VNĐ**

Thu ngân sách 1.565,4 nghìn  
tỷ VNĐ (Bằng 61,9% dự toán,  
tăng 17,2% so với cùng kỳ).



Đầu tư Công

**357  
nghìn tỷ VNĐ**

Giải ngân 357 nghìn tỷ VNĐ  
(Đạt 35,5% kế hoạch. Tương  
đương tỷ lệ cùng kỳ, cao  
hơn tuyệt đối 38,39 nghìn tỷ  
VNĐ).



## TỈNH GIA LAI

MỤC TIÊU  
TRỌNG TÂM

# 10,2%

**Tăng trưởng GRDP 10,2% — Cùng cả nước hướng tới tăng trưởng hai con số.**

Xây dựng kịch bản tăng trưởng cụ thể gắn với các mô hình tăng trưởng mới (TFP, ICOR,...).

## TINH THẦN & PHƯƠNG CHÂM

### Tinh Thần Xuyên Suốt

# 6 RÕ

- Thần tốc,  
quyết liệt

- Không bàn lùi,  
không lý do, chỉ bàn làm

- Chỉ nhìn vào  
kết quả

Phân giao chỉ tiêu  
đến số, ngành, 135  
xã, phường. Theo  
dõi theo tháng, quý.  
Bí thư, Chủ tịch  
cấp xã trực tiếp  
chịu trách nhiệm.

### Phương Châm Hành Động

# 3 3 3

- **3 Chủ động:** Trong tham mưu, phối hợp và xử lý công việc.
- **3 Minh bạch:** Về quy trình, tiến độ và kết quả thực hiện.
- **3 Trách nhiệm:** Rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

## THÔNG ĐIỆP

**Giao việc & Chỉ đạo chung**

**Giao kết quả & Điều hành  
theo sản phẩm cụ thể**



HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ & ĐỒNG LÒNG TOÀN DÂN

TINH THẦN XUYỀN SUỐT  
ĐOÀN KẾT • THỐNG NHẤT • QUYẾT LIỆT • HIỆU QUẢ



*“Đoàn kết, thống nhất là nền tảng để thực hiện các mục tiêu của giai đoạn 2026–2030 mà còn tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai phát triển khá, toàn diện trên hầu hết các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm 2026.”*

#### 🏛️ SỰ VÀO CUỘC ĐỒNG BỘ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ



**Lãnh đạo sâu sát, quyết liệt** Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy & Bí thư Tỉnh ủy



**Đồng hành & Giám sát sát sao** Quốc hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai



**Khởi đại đoàn kết dân tộc** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh



**Chung sức đồng lòng** Các tầng lớp Nhân dân & Cộng đồng doanh nghiệp tỉnh

# Kế hoạch & Mục tiêu Phát triển Kinh tế - Xã hội Tỉnh Gia Lai Năm 2026

Truyền tải lộ trình thực hiện, khung pháp lý và các chỉ tiêu kinh tế trọng điểm của tỉnh Gia Lai trong năm 2026.

## THÁNG 01/2026: KHỞI ĐỘNG & PHÂN CẤP

10/01/2026

### Hội nghị giao chỉ tiêu KTXH



UBND tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 72/NQ-HĐND vào đời sống.



### Hệ thống 51 chỉ tiêu phân cấp thực hiện

Gồm 19 chỉ tiêu HĐND, 11 chỉ tiêu bổ sung và 21 chỉ tiêu cấp xã.



### Quyết định 99 & 100/QĐ-UBND

Công cụ pháp lý chủ đạo để điều hành và giám sát triển khai kế hoạch.

## THÁNG 03/2026: ĐIỀU CHỈNH & BỨT PHÁ

06/3/2026

### Điều chỉnh mục tiêu theo QĐ 826/QĐ-UBND



Cập nhật kịch bản tăng trưởng GRDP mới nhất vào ngày 06/3/2026.



### Kịch bản tăng trưởng GRDP đạt 10,2%

Mục tiêu trọng tâm nhằm bứt phá kinh tế trong năm 2026.

### TẦM NHÌN 2026-2030



### Nền tảng tăng trưởng 2 con số (2026-2030)

Quyết tâm duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong toàn bộ giai đoạn 5 năm.

Chính phủ giao 8%, cập nhật kịch bản GRDP 8,8%-9,4%



# BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND TỈNH GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM

✓ 07 Vượt  
**TỔNG QUAN  
19 CHỈ TIÊU**



✓ 05 Đạt  
! 02 Không đạt  
📅 05 Đánh giá năm

Trạng thái hoàn thành so với kế hoạch 6 tháng và mục tiêu HĐND tỉnh giao.



## VƯỢT KẾ HOẠCH (07 CHỈ TIÊU)

3



**Kim ngạch xuất khẩu**

Kế hoạch: 2.135 triệu USD

Kết quả: 2.146,2 triệu USD

Trạng thái: Vượt

4



**Tổng thu ngân sách trên địa bàn**

Kế hoạch: 15.485 tỷ đồng

Kết quả: 16.430 tỷ đồng

Trạng thái: Vượt

5



**Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội**

Kế hoạch: 8,0–8,5%

Kết quả: 8,9%

Trạng thái: Vượt

7



**Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo**

Kế hoạch: 66,47%

Kết quả: 66,53%

Trạng thái: Vượt

9



**Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH**

Kế hoạch: 24,04%

Kết quả: 24,14%

Trạng thái: Vượt

10



**Tỷ lệ dân số tham gia BHYT**

Kế hoạch: 92,37%

Kết quả: 92,62%

Trạng thái: Vượt

12



**Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân**

Kế hoạch: 34,8 giường

Kết quả: 35,3 giường

Trạng thái: Vượt

🔄 Tập trung các lĩnh vực: Xuất khẩu, Ngân sách, Đầu tư, Lao động và Y tế.



## KHÔNG ĐẠT (02 CHỈ TIÊU)

1



**Tốc độ tăng GRDP**

Kế hoạch: 9,8%

Kết quả: 8,21%

Trạng thái: Không đạt

2



**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

Kế hoạch: 10%

Kết quả: 9,52%

Trạng thái: Không đạt



**Cần nỗ lực:** Tốc độ tăng GRDP và Chỉ số sản xuất công nghiệp.



## ĐẠT KẾ HOẠCH (05 CHỈ TIÊU)

11



**Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ**

Kế hoạch: 100%

Kết quả: 100%

15



**Dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh**

Kế hoạch: 99%

Kết quả: 99%

16



**Dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống tập trung**

Kế hoạch: 75,1%

Kết quả: 75,1%

17



**Chất thải rắn đô thị được thu gom**

Kế hoạch: 92,3%

Kết quả: 92,3%

18



**Chất thải rắn nông thôn được thu gom**

Kế hoạch: 62,0%

Kết quả: 62,0%

💧 Duy trì ổn định các chỉ tiêu y tế cơ sở và vệ sinh môi trường.



## ĐÁNH GIÁ NĂM (05 CHỈ TIÊU)

6



**Duy trì mức sinh thay thế**

Mục tiêu năm  
**Duy trì 2,0–2,2 con**

Đánh giá  
Đánh giá cuối năm

8



**Tỷ lệ hộ nghèo**

Mục tiêu năm  
**1,43%**

Đánh giá  
Đánh giá cuối năm

13



**Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi**

Mục tiêu năm  
**19,6%**

Đánh giá  
Đánh giá cuối năm

14



**Tỷ lệ che phủ rừng**

Mục tiêu năm  
**46,2%**

Đánh giá  
Đánh giá cuối năm

19



**Nhà ở xã hội hoàn thành**

Mục tiêu năm  
**2.000 căn hộ**

Đánh giá  
Đánh giá cuối năm



Đánh giá định kỳ: Mức sinh, Hộ nghèo, Suy dinh dưỡng, Rừng, Nhà ở xã hội.



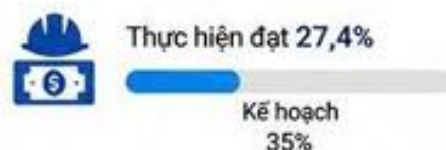
# BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN 11 CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI UBND TỈNH GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM

## TỔNG QUAN KẾT QUẢ (CƠ CẤU 7-3-1)



## CHỈ TIÊU LƯU Ý VÀ ĐẶC THÙ

**Giải ngân vốn đầu tư công:**  
Không đạt kế hoạch



**i** Đây là nỗ lực đáng ghi nhận dù chưa đạt mục tiêu đề ra.

**03 chỉ tiêu không đạt:**  
**Bán lẻ và số doanh nghiệp mới**



## CHI TIẾT 07 CHỈ TIÊU VƯỢT KẾ HOẠCH



**Thu hút dự án mới đạt 201% kế hoạch**

**165 dự án (Thực hiện)**

**80 dự án (Kế hoạch)**



**Điểm sáng nhất**



**Tổng lượng khách du lịch: 8,75 triệu lượt**

**Kế hoạch: 8,6 triệu lượt**



**Doanh thu từ khách du lịch: 19.010 tỷ đồng**

**Kế hoạch: 19.000 tỷ đồng**



**Thu hút dự án mới: 165 dự án**

**Kế hoạch: 80 dự án**



**Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới: 30.600 tỷ đồng**

**Kế hoạch: 25.000 tỷ đồng**



**Giảm khiếu nại đất đai: 13,7%**

**Kế hoạch: 10%**



**Giải quyết khiếu nại: 88,14%**

**Kế hoạch: 87%**



**Sản phẩm du lịch mới: 3 sản phẩm**

**Kế hoạch: 2 sản phẩm**



**01 CHỈ TIÊU THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM**

**Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung**

**Đánh giá vào cuối năm**

**CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ**



**Sở Công Thương**



**Sở Văn hóa,  
Thể thao và Du lịch**



**Sở Tài chính**



**Ban Quản lý  
Khu kinh tế**



**Thanh tra tỉnh**



**Sở Nông nghiệp  
và Môi trường**



**Trong 6 tháng đầu năm 2026, các chỉ tiêu UBND tỉnh giao cơ bản đạt kết quả tích cực.**



# Báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu theo đơn vị

“Phần lớn chỉ tiêu **đạt/vượt**, tuy nhiên cần tập trung tháo gỡ các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu chưa đạt.”

TỔNG SỐ  
CHỈ TIÊU

36



ĐẠT VÀ VƯỢT  
KẾ HOẠCH

23  
63,9%



KHÔNG ĐẠT

7

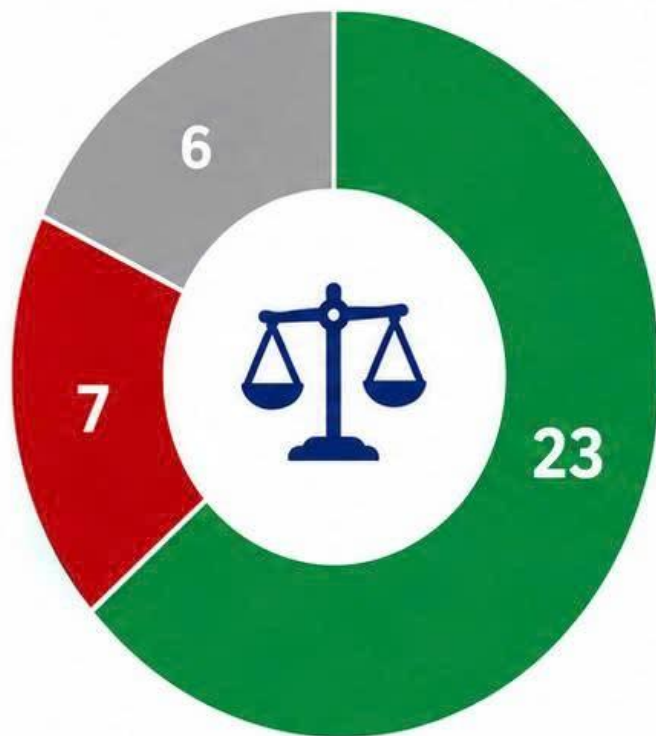
19,4%



CHƯA ĐÁNH GIÁ

6

16,7%



Đạt và vượt kế hoạch Không đạt Chưa đánh giá

## 04 CHỈ TIÊU KINH TẾ TRỌNG YẾU CHƯA ĐẠT



Tốc độ tăng GRDP

(Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)



Chỉ số IIP

(Sở Công Thương)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

(Sở Công Thương)



Số doanh nghiệp thành lập mới

(Sở Tài chính)

## SỞ CÔNG THƯƠNG

Đơn vị có số chỉ tiêu không đạt cao nhất; không đạt 4/5 chỉ tiêu, tập trung ở nhóm công nghiệp và dịch vụ.



## NHÓM “ĐIỂM SÁNG”: HOÀN THÀNH 100% CHỈ TIÊU

- ★ Sở Nội vụ
- ★ Bảo hiểm xã hội tỉnh
- ★ Thuế
- ★ Thanh tra tỉnh

## CÁC ĐƠN VỊ CÓ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT

- Sở Tài chính: **không đạt** chỉ tiêu số doanh nghiệp thành lập mới.
- Sở Xây dựng: **không đạt** chỉ tiêu tốc độ tăng ngành xây dựng.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: **không đạt** chỉ tiêu tốc độ tăng ngành dịch vụ.



## CÁC ĐƠN VỊ CHƯA ĐÁNH GIÁ NHIỀU

Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Y tế vẫn còn nhiều chỉ tiêu chưa đánh giá.



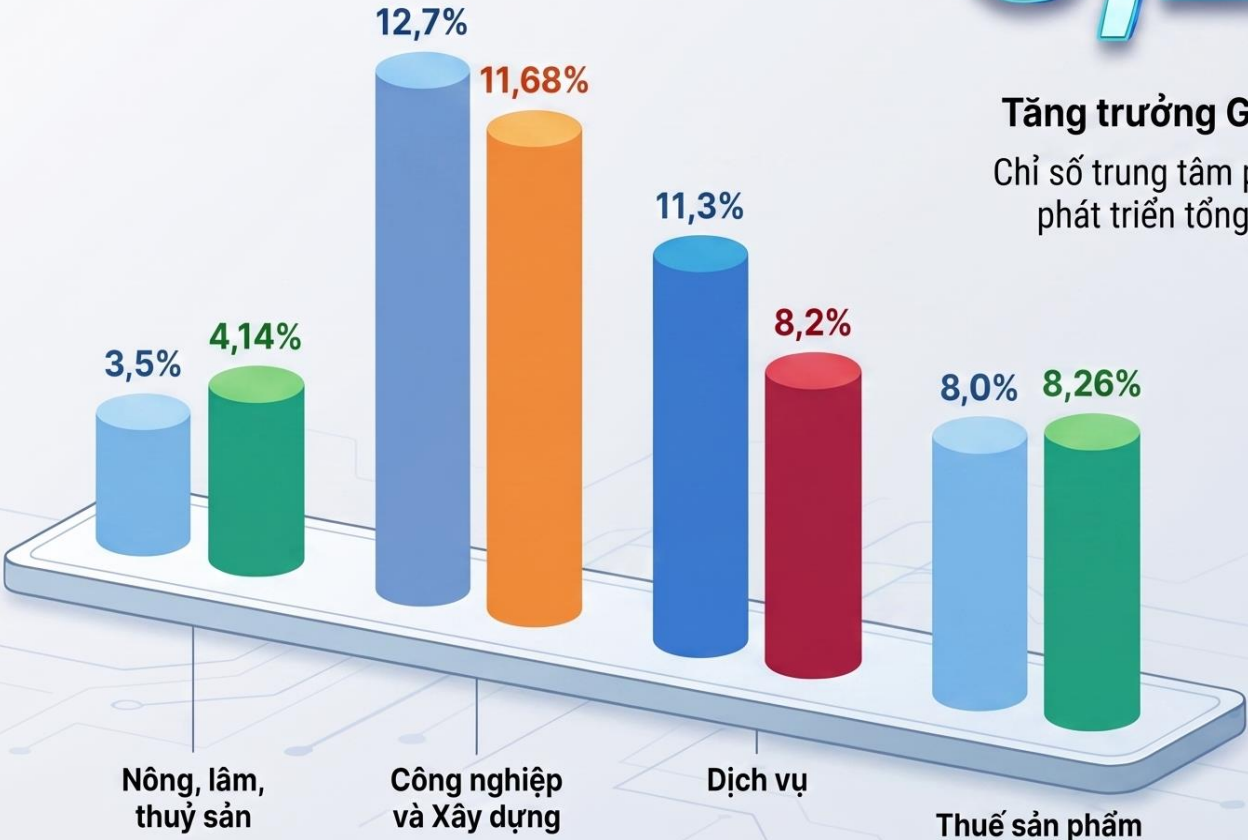


# BÁO CÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ (GRDP) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Bản đồ hóa hiệu suất kinh tế GRDP trong nửa đầu năm 2026, so sánh số liệu thực tế với mục tiêu kế hoạch đề ra.

## SO SÁNH HIỆU SUẤT (KH vs UTH)

■ Kế hoạch (KH) ■ Ước thực hiện (UTH)

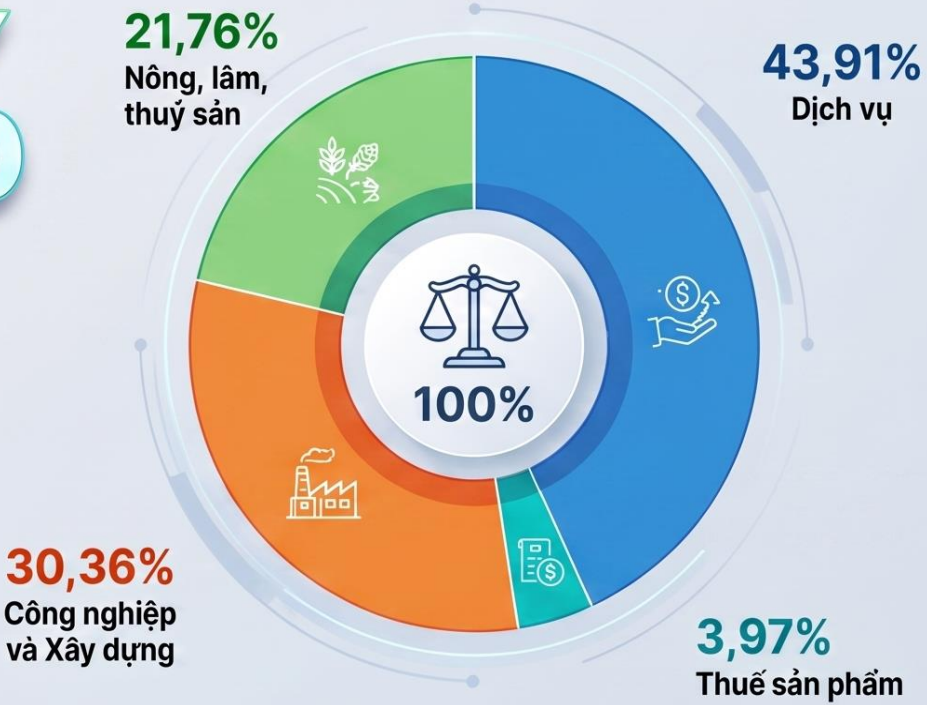


## TỔNG QUAN TĂNG TRƯỞNG

8,21%

Tăng trưởng GRDP ước đạt  
Chỉ số trung tâm phản ánh tốc độ  
phát triển tổng thể 6 tháng.

## CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ



## ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC: ĐIỂM SÁNG & THÁCH THỨC

### ĐIỂM SÁNG

Nông nghiệp và Thuế vượt chỉ tiêu kế hoạch  
Lĩnh vực này ghi nhận kết quả thực hiện cao hơn dự kiến ban đầu.

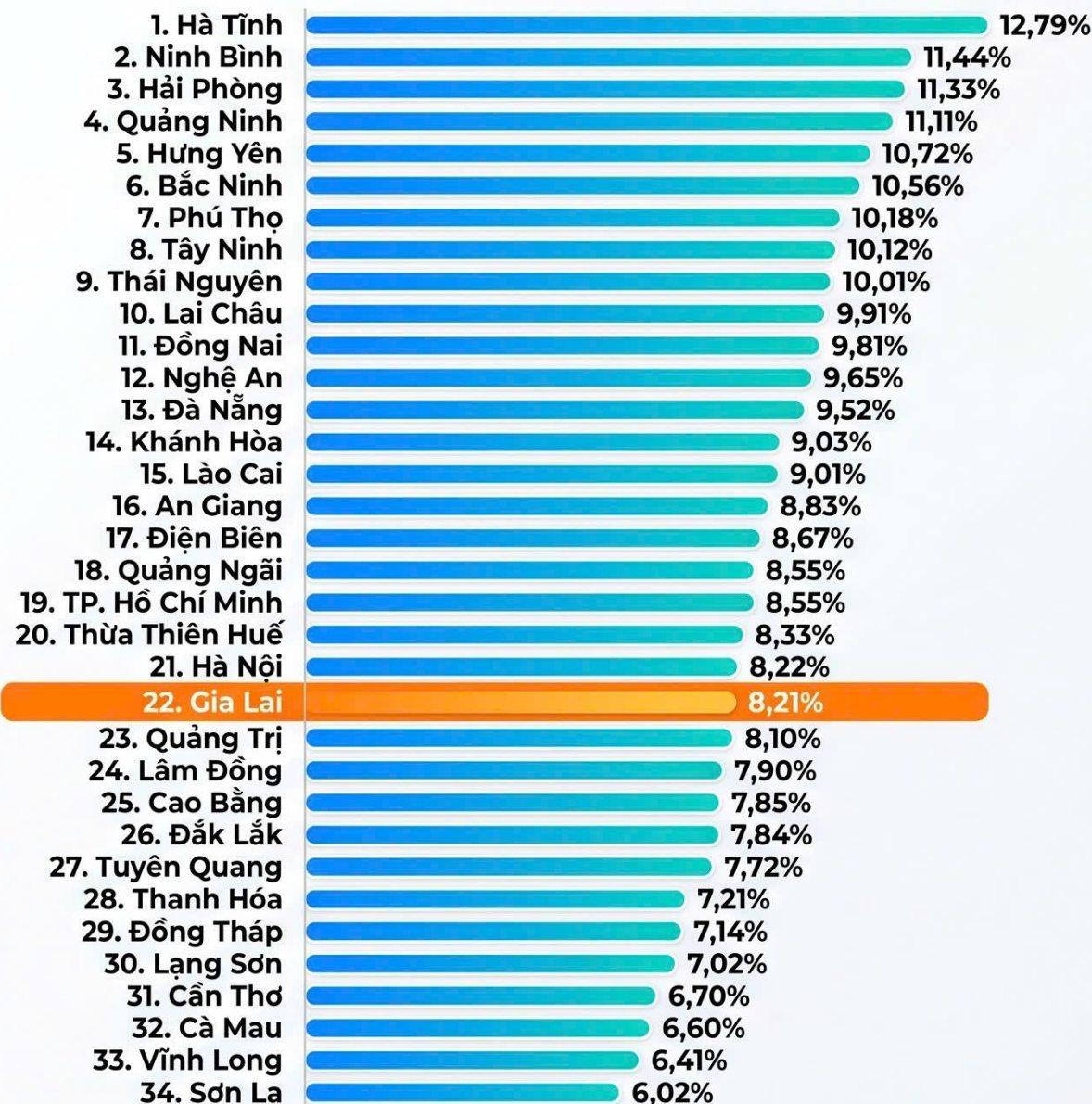
### THÁCH THỨC

Thách thức từ khu vực Dịch vụ và Công nghiệp  
Tốc độ tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng, đặc biệt là dịch vụ thấp hơn 3,1%.

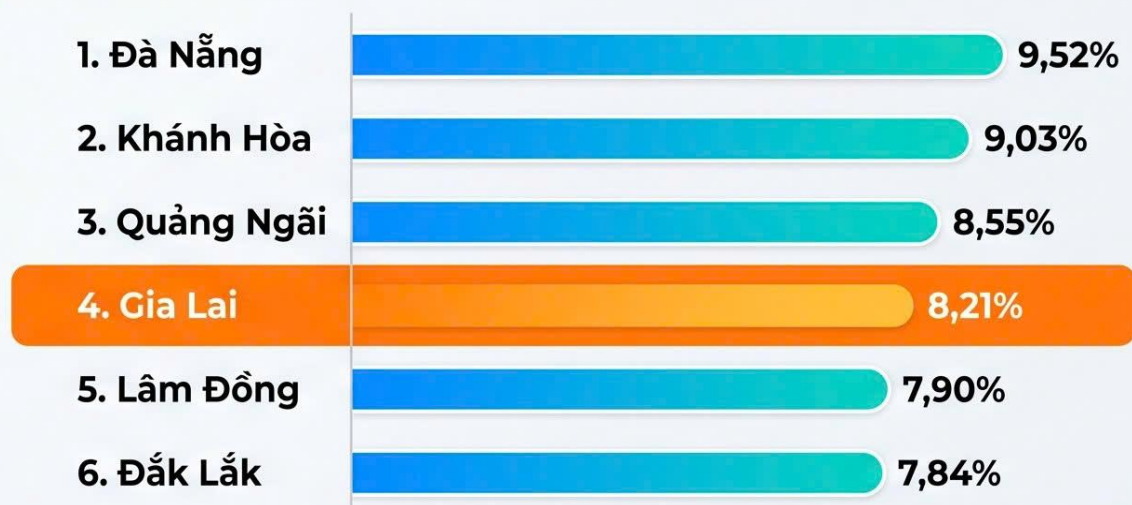


# Bức Tranh Tăng Trưởng Kinh Tế (GRDP) 6 Tháng Đầu Năm 2026

## Tốc độ tăng trưởng GRDP Toàn quốc (34 Tỉnh thành)



## Tiêu điểm Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ & Tây Nguyên



### Nhận xét chung & Tiêu điểm Gia Lai



Với **8,21%**, Gia Lai cao hơn mức tăng trưởng GDP chung của cả nước (8,18%).



**Xếp thứ 22/34**  
tỉnh thành  
toàn quốc.



**Xếp thứ 4/6**  
tỉnh thành  
trong khu vực.  
11

# NGUYÊN NHÂN GRDP 6 THÁNG KHÔNG ĐẠT NHƯ KỲ VỌNG

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện GRDP Quý II/2026, tập trung vào sự sụt giảm của khu vực Dịch vụ (chiếm gần 40% cơ cấu kinh tế) so với kịch bản tăng trưởng, đồng thời chỉ ra các điểm nghẽn cụ thể trong từng nhóm ngành chủ lực.

## TỔNG QUAN CHỈ SỐ



## SO SÁNH KẾT QUẢ VÀ KỊCH BẢN (QUÝ II/2026)

### Khu vực Dịch vụ là lực cản chính

Chiếm gần 40% cơ cấu nhưng tăng trưởng thấp hơn kịch bản 2,05-2,55%.

| Nhóm ngành             | Kịch bản đề ra | Kết quả thực tế | Trạng thái        |
|------------------------|----------------|-----------------|-------------------|
| Nông nghiệp            | 2,1% - 2,2%    | 4,26%           | ✓ [Vượt kế hoạch] |
| Công nghiệp - Xây dựng | 12,3% - 13,2%  | 11,81%          | ✗ [Không đạt]     |
| Dịch vụ                | 9,0% - 9,5%    | 6,95%           | ✗ [Không đạt]     |
| Thuế sản phẩm          | 7,4% - 9,4%    | 6,11%           | ✗ [Không đạt]     |

## PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU: KHU VỰC DỊCH VỤ



Phụ thuộc TW phân bổ thuộc khối ngành dịch vụ (địa phương dự kiến cao nhưng TW phân bổ chưa theo kỳ vọng)



# TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Báo cáo phân tích tốc độ tăng trưởng của 135 xã, phường, cho thấy sự phân hóa mạnh mẽ với khoảng cách lên tới gần 4 lần giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất. Có sự đồng thuận cao giữa kết quả Quý II và 6 tháng, khẳng định vị thế ưu thế của nhóm kinh tế đô thị và công nghiệp so với nhóm nông nghiệp vùng sâu vùng xa.

## NHÓM DẪN ĐẦU

### Xã Ia Ly và Phường Quy Nhơn Đông dẫn đầu

Ia Ly đứng nhất 6 tháng (14,44%), trong khi Quy Nhơn Đông Quý II (12,85%).

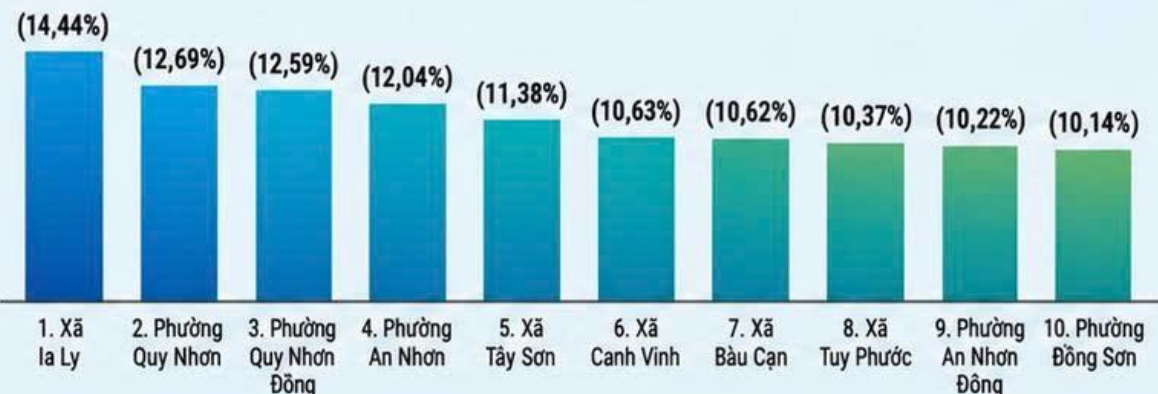


#### Sự kết hợp giữa kinh tế đô thị và công nghiệp lõi

Các đơn vị giữ phong độ ổn định trên 10% chủ yếu là các phường trung tâm và xã có lợi thế công nghiệp.



## DANH SÁCH 10 ĐƠN VỊ CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG CAO NHẤT



## NHÓM CUỐI BẢNG - THÁCH THỨC VÀ NÚT THẮT

### Khoảng cách phân hóa giàu nghèo về tốc độ tăng trưởng là 4 lần.

Ia Ly (14,44%) so với Ia Mơ (3,59%) cho thấy sự chênh lệch cực lớn ở cấp xã.



#### Nút thắt kéo dài tại các xã vùng biên và vùng cao

Nhóm cuối bảng (dưới 5%) chủ yếu là các xã phụ thuộc thuận tụy vào nông lâm nghiệp tự nhiên.



#### Xã Ia Mơ và Ia Púch

Hai đơn vị này đứng cuối ở cả hai bảng xếp hạng Quý II và 6 tháng.

## DANH SÁCH 10 ĐƠN VỊ CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG THẤP NHẤT (TÍNH TỪ DƯỚI LÊN)





# ĐÁNH GIÁ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 135 XÃ/PHƯỜNG – 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

## TỔNG QUAN KẾT QUẢ (KPI DASHBOARD)



135

Xã/Phường  
được đánh giá.

Tổng quy mô các đơn vị hành chính được rà soát trong kỳ 6 tháng.



47 (34%)

đơn vị đạt chuẩn.

Tăng thêm 15 đơn vị so với Quý II.



88 (66%)

đơn vị chưa đạt.

Tỷ lệ chưa hoàn thành kế hoạch vẫn còn ở mức cao.

## BẢNG PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU (RANKING)



TOP 10 ĐƠN VỊ “ĐẠT” CAO NHẤT

Hiển thị danh sách các đơn vị có kết quả tăng trưởng thực tế cao nhất và vượt kế hoạch.

| STT | Đơn vị               | KH 6 tháng (%) | Ước TH 6 tháng (%) | Đánh giá |
|-----|----------------------|----------------|--------------------|----------|
| 1   | Phường Quy Nhơn      | 12,63          | 12,69              | Đạt      |
| 2   | Phường Quy Nhơn Đông | 11,61          | 12,59              | Đạt      |
| 3   | Phường An Nhơn       | 10,48          | 12,04              | Đạt      |
| 4   | Xã Tây Sơn           | 10,40          | 11,38              | Đạt      |
| 5   | Xã Canh Vinh         | 10,56          | 10,63              | Đạt      |
| 6   | Xã Tuy Phước         | 9,88           | 10,37              | Đạt      |
| 7   | Phường An Nhơn Đông  | 8,01           | 10,22              | Đạt      |
| 8   | Phường Bồng Sơn      | 9,84           | 10,14              | Đạt      |
| 9   | Xã Hòa Hội           | 9,57           | 10,12              | Đạt      |
| 10  | Xã Đak Đoa           | 9,41           | 9,62               | Đạt      |



TOP 10 ĐƠN VỊ “KHÔNG ĐẠT” THẤP NHẤT

Cảnh báo các đơn vị có tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong nhóm không đạt.

| STT | Đơn vị        | KH 6 tháng (%) | Ước TH 6 tháng (%) | Đánh giá  |
|-----|---------------|----------------|--------------------|-----------|
| 1   | la Mơ         | 7,81           | 3,59               | Không đạt |
| 2   | la Púch       | 8,31           | 4,12               | Không đạt |
| 3   | Xã An Toàn    | 5,95           | 4,21               | Không đạt |
| 4   | Xã Canh Liên  | 4,51           | 4,32               | Không đạt |
| 5   | Xã Tơ Tung    | 8,65           | 4,90               | Không đạt |
| 6   | Xã la Pia     | 6,15           | 4,96               | Không đạt |
| 7   | Xã la Dreh    | 7,00           | 5,22               | Không đạt |
| 8   | Xã Phù Mỹ Bắc | 6,68           | 5,26               | Không đạt |
| 9   | Xã SRó        | 7,39           | 5,27               | Không đạt |
| 10  | Xã An Lương   | 5,58           | 5,37               | Không đạt |

## NHẬN XÉT & ĐIỂM NHẤN ĐỒ HỌA



Khối Phường giữ vị thế chủ đạo

Các đơn vị đô thị có năng lực thực thi và tốc độ tăng trưởng ổn định.



Áp lực tại khu vực các Xã vùng sâu

10 đơn vị có kết quả thấp nhất hoàn toàn là các đơn vị xã.



Cần hỗ trợ nguồn lực đặc biệt

Tập trung vào nhóm xã vùng xa (la Mơ, la Púch) đang tụt hậu sâu.

NotebookLM



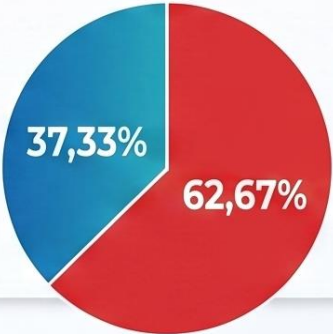
# ĐÁNH GIÁ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 135 XÃ/PHƯỜNG – 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

## TỔNG QUAN HIỆU SUẤT 135 ĐƠN VỊ

**47 ĐƠN VỊ**  
**HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH**  
(Chiếm 37,33%)



Nhóm các xã/phường có tốc độ tăng trưởng thực tế bằng hoặc vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm.



**88 ĐƠN VỊ**  
**KHÔNG ĐẠT KẾ HOẠCH**  
(Chiếm 62,67%)

Chiếm đa số trong tổng số đơn vị được đánh giá, cho thấy thách thức lớn trong việc duy trì đà tăng trưởng theo mục tiêu.

### TOP 10 ĐƠN VỊ ĐẠT KẾ HOẠCH XUẤT SẮC

Tổng tỷ trọng đóng góp của Top 10 Đạt là 20,05%

- Nhóm này không chỉ đạt kế hoạch mà còn nắm giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế khu vực.

| STT | Đơn vị               | KH 6 tháng (%) | Ước TH 6 tháng (%) | Tỷ trọng (%) |
|-----|----------------------|----------------|--------------------|--------------|
| 1   | Phường Quy Nhơn      | 12,63          | 12,69              | 5,25         |
| 2   | Phường Quy Nhơn Đông | 11,61          | 12,59              | 4,28         |
| 3   | Xã Phù Cát           | 8,76           | 8,94               | 1,60         |
| 4   | Xã Tuy Phước         | 9,88           | 10,37              | 1,57         |
| 5   | Xã Tây Sơn           | 10,40          | 11,38              | 1,43         |
| 6   | Phường Bình Định     | 7,97           | 8,55               | 1,39         |
| 7   | Phường Bồng Sơn      | 9,84           | 10,14              | 1,33         |
| 8   | Xã Tuy Phước Tây     | 8,91           | 9,42               | 1,20         |
| 9   | Xã Chư Prông         | 7,79           | 8,73               | 1,03         |
| 10  | Phường An Nhơn       | 10,48          | 12,04              | 0,97         |

### TOP 10 ĐƠN VỊ CHƯA ĐẠT KẾ HOẠCH

Tổng tỷ trọng đóng góp của Top 10 Không đạt là 27,68%

- Mặc dù không đạt kế hoạch, nhóm này lại chiếm tỷ trọng kinh tế cao hơn cả nhóm dẫn đầu, gây áp lực lớn lên tổng trưởng chung.

| STT | Đơn vị               | KH 6 tháng (%) | Ước TH 6 tháng (%) | Tỷ trọng (%) |
|-----|----------------------|----------------|--------------------|--------------|
| 1   | Phường Quy Nhơn Nam  | 11,11          | 8,43               | 5,21         |
| 2   | Phường An Nhơn Nam   | 10,91          | 10,02              | 5,12         |
| 3   | Phường Quy Nhơn Bắc  | 10,48          | 8,11               | 4,15         |
| 4   | Phường Quy Nhơn Tây  | 9,60           | 8,13               | 4,05         |
| 5   | Phường Pleiku        | 11,64          | 10,07              | 2,36         |
| 6   | Phường Diên Hồng     | 11,63          | 9,00               | 1,45         |
| 7   | Xã Ia Ly             | 15,20          | 14,44              | 1,37         |
| 8   | Phường An Khê        | 9,90           | 8,87               | 1,36         |
| 9   | Phường An Phú        | 10,57          | 8,02               | 1,32         |
| 10  | Phường Hoài Nhơn Bắc | 6,25           | 5,94               | 1,29         |



# ĐÁNH GIÁ KPI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CỦA 135 XÃ, PHƯỜNG

135

TỔNG ĐƠN VỊ XÃ, PHƯỜNG  
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

Mỗi đơn vị thực hiện 14 - 18 chỉ tiêu KT-XH



Tỷ lệ  
hộ nghèo



Tỷ lệ trẻ  
suy dinh dưỡng



Tỷ lệ  
che phủ rừng

03 CHỈ TIÊU CHƯA  
ĐÁNH GIÁ TRONG  
6 THÁNG ĐẦU NĂM

## PHÂN TẦNG NĂNG LỰC THỰC HIỆN KPI

NHÓM TỐT

24 Đơn vị

24

Chỉ vướng  
1-2 chỉ tiêu

NHÓM TRUNG BÌNH

58,5% Đơn vị (79 Xã)

79

3-4 chỉ tiêu  
không đạt

NHÓM YẾU

31 Đơn vị

31

Có từ 5-6 chỉ  
tiêu không đạt



ĐIỂM SÁNG ĐIỂN HÌNH:

Xã Tây Sơn, Kim Sơn, Đak Đoa, Ia Khươl, Chư Krey, Ia Pa

Lưu ý: Các đơn vị trong số 31 đơn vị không đạt 6 chỉ tiêu gồm các phường Bình Định, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc, Ayun Pa, các xã Bình Khê, Bình An, Phù Mỹ, An Lão, Biển Hồ, Ya Hội



# CHỈ TIÊU KTXH CÒN ĐẠT THẤP: THỐNG KÊ CHI TIẾT TỶ LỆ XÃ, PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAO SAU RÀ SOÁT

## CHỈ TIÊU KT-XH ĐẠT THẤP

*\* Thống kê số lượng xã, phường chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao sau 01 năm rà soát (Tổng số: 135 xã/phường)*

BHXH tự nguyện chưa đạt **111 / 135 xã** (82,2%)

Chưa đạt tốc độ tăng giá trị SP **88 / 135 xã** (65.2%)

Chỉ tiêu Đào tạo nghề **58 / 135 xã** (43.0%)

Giải ngân vốn đầu tư công **58 / 135 xã** (43.0%)

Doanh thu bán lẻ & dịch vụ **53 / 135 xã** (39.3%)

Thu hút dự án đầu tư mới **42 / 135 xã** (31.1%)

Chưa đạt kế hoạch Thu ngân sách **28 / 135 xã** (20.7%)

**Lưu ý:** Một số chỉ tiêu khác (xuất khẩu, tỷ lệ dân số tham gia BHYT, thu gom chất thải rắn nông thôn...) cũng ghi nhận kết quả chưa đạt tại một số địa phương đặc thù.

## PHÂN TÍCH VÀ ĐIỂM NGHẼN KPI

Số lượng xã chưa đạt chỉ tiêu BHXH tự nguyện cực kỳ lớn (111/135 xã, phường). Nguyên nhân cốt lõi do điều kiện kinh tế khó khăn tại vùng đồng bào thiểu số và việc dừng một số chính sách hỗ trợ thẻ BHYT, BHXH cũ.

Đồng thời, áp lực tăng trưởng giá trị sản phẩm (65,2% số xã, phường chưa đạt) cho thấy chuyển dịch cơ cấu kinh tế cơ sở chưa bền vững, cần sự điều phối nguồn lực tập trung và điều chỉnh cơ chế giao hạn mức ngân sách.



# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

## Chỉ Đạo Quyết Liệt — Chuyển Biến Tích Cực Tại 135 Xã, Phường



### Chỉ Đạo Sát Sao

Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. **100% UBND cấp xã** triển khai nghiêm túc Kế hoạch cải cách ngay từ đầu năm.



### Hạ Tầng Số Đột Phá

Hiện đại hóa hạ tầng số cấp cơ sở. Tỷ lệ số hóa hồ sơ có bước nhảy vọt. Liên thông thủ tục rút ngắn tối đa thời gian xử lý.



### Kỷ Cương Siết Chặt

Kỷ luật hành chính tại Bộ phận Một cửa được siết chặt tối đa. Tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ có chuyển biến rõ rệt.



### Kết Quả Cải Thiện

Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp chuyển biến mạnh mẽ; tỷ lệ đánh giá **hài lòng & rất hài lòng đạt trên 85%**.

# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kiến Toàn Bộ Máy — Kiến Tạo Phát Triển Chiều Sâu

135

**Xã, phường hoàn chỉnh**

Giảm 238 đơn vị hành chính cấp xã. Bộ máy tinh gọn, ổn định

571,3 tỷ

**Đầu tư ban đầu**

Nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị số hóa.

96%

**Hồ sơ trực tuyến**

Kỷ lục mới toàn trình cấp xã.

95,61

**Điểm phục vụ người dân**

Nhóm xuất sắc toàn diện.

## Bộ Máy & Nguồn Lực

- **126/135** Chủ tịch UBND xã không phải người địa phương
- Bổ sung **263,3 tỷ đồng** kinh phí mục tiêu; trang bị ô tô công vụ cho **134/135** xã, phường
- Bàn giao 100% tài liệu, hồ sơ chuyên môn
- Thành lập **11 tổ công tác** hỗ trợ 104 địa bàn trọng điểm
- Triển khai **Trợ lý ảo AI** tại 100% xã, phường

## Đổi Mới Tư Duy Quản Trị

- Chuyển từ "**hành chính thụ động**" sang "**phục vụ và kiến tạo**"
- Kịch bản phát triển chi tiết, sát thể mạnh từng xã
- Nâng cao tính năng động, tự chịu trách nhiệm cấp xã
- Hầu hết địa phương đạt **70–80%** chỉ tiêu nông, lâm nghiệp
- Giữ vững an ninh trật tự, an sinh xã hội
- Lấy sự hài lòng của nhân dân làm **thước đo thi đua**



# Những hạn chế chủ yếu ở cấp xã

## 1. Nhân Lực & Tổ Chức Bộ Máy

Thiếu **biên chế** cấp xã, đặc biệt ở địa chính - xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin. Sau phân cấp, khối lượng công việc tăng mạnh trong khi năng lực tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu.

**Tác động:** Quá tải giải quyết công việc; chậm xử lý hồ sơ đầu tư, đất đai, cấp giấy chứng nhận, GPMB và cải cách hành chính.

## 2. Hạ Tầng Số & Cơ Sở Dữ Liệu

Hệ thống VNPT-iGate và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thời điểm chưa đồng bộ.

**Tác động:** Giải quyết thủ tục hành chính chậm; khó khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành.

## 3. Tài Sản Công & Tâm Lý Công Vụ

Chưa xử lý dứt điểm **các cơ sở nhà, đất dôi dư** sau sắp xếp đơn vị hành chính. Một bộ phận cán bộ còn tâm lý e ngại trách nhiệm khi xử lý công việc mới.

**Tác động:** Giảm tính chủ động; một số địa phương còn tình trạng đùn đẩy, xử lý kéo dài.

## 4. Giải Phóng Mặt Bằng & Dân Vận

Một số xã chưa theo sát từng trường hợp khó khăn, vướng mắc. Công tác tuyên truyền, vận động người dân chưa hiệu quả.

**Tác động:** Chậm bàn giao mặt bằng; ảnh hưởng tiến độ các dự án trọng điểm.

## 5. Vai Trò Người Đứng Đầu

Một số Bí thư, Chủ tịch xã chưa bám sát các nhiệm vụ lớn: giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, điều hành tăng trưởng, cải cách hành chính.

**Tác động:** Tiến độ xử lý công việc còn chậm; chưa tạo chuyển biến rõ nét về tăng trưởng ở một số địa phương.



# Nông nghiệp: Động lực Tăng trưởng 6 Tháng Đầu Năm 2026

Toàn ngành Nông - Lâm - Thủy sản đạt mức tăng trưởng ấn tượng **4,14%**, được dẫn dắt bởi sự bứt phá của các nhóm cây trồng chính và đàn vật nuôi cốt lõi.



Tăng trưởng chung: **4,14%**  
(Ngành Nông, Lâm, Thủy sản).



Tập trung chăm sóc vụ Đông Xuân, chuẩn bị vụ Hè Thu/Mùa & siết chặt phòng chống dịch bệnh.

## Trồng Trọt



### Cây hàng năm chính

Diện tích: **216.057 ha**  
(Đạt 47,6% kế hoạch | Tăng 6,5% so với cùng kỳ)  
Sản lượng: **3.333.534 tấn**  
(Đạt 42,3% kế hoạch | Tăng 20,9% so với cùng kỳ)



### Cây công nghiệp dài ngày

Diện tích: **252.364 ha**  
(Đạt 100,5% kế hoạch | Bằng 100% cùng kỳ)  
Sản lượng: **171.900 tấn**  
(Đạt 25,4% kế hoạch | Tăng 7,6% so với cùng kỳ)



### Cây ăn quả chính

Diện tích: **31.950 ha**  
(Đạt 95,5% kế hoạch | Tăng 1,3% so với cùng kỳ)  
Sản lượng: **236.900 tấn**  
(Đạt 34,8% kế hoạch | Tăng 7,2% so với cùng kỳ)

## Chăn Nuôi



Lợn  
Tổng đàn:  
**1,7 triệu con**  
+ 15,6%



Sản lượng thịt:  
**177.097 tấn**  
+ 6,1%



Gia cầm  
Tổng đàn:  
**18,4 triệu con**  
+ 6,0%



Sản lượng thịt:  
**32.168 tấn**  
+ 4,8%



Bò  
Tổng đàn:  
**789.000 con**  
+ 0,1%



Sản lượng thịt:  
**47.729 tấn**  
+ 1,8%





# Tài nguyên Lâm - Ngư: Khai thác song hành bảo tồn & Thách thức quản lý rủi ro

## LÂM NGHIỆP - Điểm sáng bảo vệ, duy trì tăng trưởng



### Bảo vệ tài nguyên:

- 0 vụ cháy rừng
- Diện tích rừng bị phá: 22,74 ha



### Khai thác & Phát triển:

- Diện tích rừng trồng mới tập trung: 6.130 ha
- Sản lượng gỗ khai thác: 1,9 triệu m<sup>3</sup> (▲ 60%)



## THỦY SẢN - Sản lượng tăng vững, rủi ro tiềm ẩn

Khai thác:  
148.061 tấn  
(▲ 2,6%)

Tổng sản lượng:  
156.016 tấn  
(▲ 2,5%)

Nuôi trồng:  
7.955 tấn  
(▲ 1,4%)



Cá: 17.135,6 tấn  
(▲ 10,1%)



Tôm: 78,5 tấn  
(▲ 11,0%)



Thủy sản khác:  
1.819,3 tấn (▲ 10,7%)



### THÁCH THỨC AN TOÀN TÀI SẢN NGƯ DÂN

Xảy ra 02 vụ hỏa hoạn nghiêm trọng (29/6 & 9/7):

Thiệt hại: Cháy 40 tàu cá (16 tàu tại đầm Thị Nại, 24 tàu tại cảng Tam Quan).



# Những hạn chế khu vực nông, lâm, thủy sản

## KHU VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP & THỦY SẢN: NÚT THẮT CHUỖI GIÁ TRỊ

### HẠN CHẾ (Triệu chứng)



#### Quy mô & Cấu trúc

Sản xuất nhỏ lẻ, phân tán. Thiếu vắng các vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn đủ tiêu chuẩn phục vụ chế biến và xuất khẩu; chưa đáp ứng yêu cầu chuỗi giá trị bền vững.



#### Chế biến & Công nghệ

Tỷ lệ chế biến sâu và bảo quản sau thu hoạch thấp. Chậm ứng dụng nông nghiệp thông minh, cơ giới hóa đồng bộ, chuyển đổi số & truy xuất nguồn gốc. Hàng loạt dự án chậm tiến độ.



#### Hợp tác & Liên kết

Chuỗi liên kết Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân lỏng lẻo. Thiếu các mô hình cánh đồng lớn, dự án cộng đồng, vùng sản xuất chuẩn hóa và hợp tác công - tư (PPP).



#### Hạ tầng & Thích ứng

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất (thủy lợi, kho lạnh, logistics nông nghiệp, trung tâm thu mua) chưa đáp ứng yêu cầu. Năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu yếu kém.

### NGUYÊN NHÂN (Gốc rễ)

#### Nút thắt Nguồn lực

Nguồn lực đầu tư cho phát triển hạ tầng và công nghệ còn rất hạn chế. Khó khăn trong việc huy động các nguồn lực xã hội hóa từ bên ngoài.

#### Chất lượng Nhà đầu tư

Năng lực tài chính của nhiều nhà đầu tư yếu; việc thu hút FDI và doanh nghiệp lớn (những sếu đầu đàn) vào nông nghiệp quy mô lớn và chế biến sâu chưa đạt kỳ vọng.

#### Điểm nghẽn Đất đai & Quy hoạch

Quy hoạch vùng nguyên liệu và tổ chức sản xuất theo chuỗi chưa đồng bộ. Thể chế và thủ tục về tích tụ, tập trung đất đai còn quá nhiều vướng mắc.

#### Đòn bẩy Chính sách

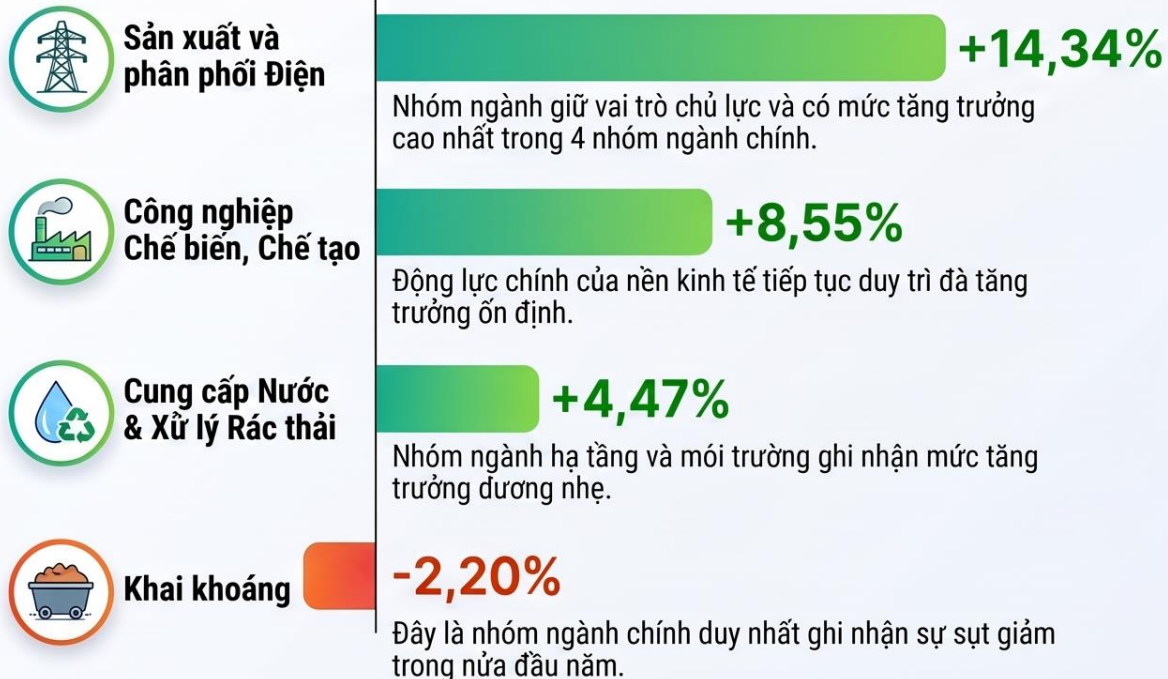
Các chính sách hiện hành nhằm khuyến khích liên kết chuỗi sản xuất, phát triển Hợp tác xã kiểu mới và chuyển giao khoa học công nghệ chưa đủ sức lan tỏa và tạo động lực thực tế.



# CHỈ SỐ IIP 6 THÁNG ĐẦU NĂM



## Dịch chuyển các Nhóm ngành Chính



## Top Điểm sáng Tăng trưởng Đột phá

**+465,88%**



### Sản xuất phương tiện vận tải khác

Mảng ghi nhận sự bùng nổ mạnh mẽ nhất trong tất cả các ngành công nghiệp.

**+122,85%**



### In ấn, sao chép bản ghi

Đạt mức tăng trưởng ấn tượng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.

**+71,11%**



### Sản phẩm từ Cao su và Plastic

Cho thấy sự phục hồi và mở rộng mạnh mẽ của nhóm hàng vật liệu công nghiệp này.

**+25,17%**



### Sản xuất Giấy và sản phẩm từ Giấy

Duy trì đà tăng trưởng tốt, đóng góp vào sự sôi động của nhóm ngành chế biến.

## Các Mảng đang trong Đà suy giảm

**-21,94%**



### Sản xuất Thiết bị điện

Ngành có mức sụt giảm sâu nhất, đối mặt với nhiều thách thức trong nửa đầu năm 2026.

**-14,58%**



### Sản xuất Kim loại

Ghi nhận sự sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

**-4,37%**



### Sản xuất Da và các sản phẩm liên quan

Một trong những ngành xuất khẩu truyền thống đang gặp khó khăn trong việc duy trì sản lượng.

**-1,34%**



### Sản xuất Hóa chất và sản phẩm Hóa chất

Mức sụt giảm nhẹ, cho thấy sự chuyển đổi cấu trúc ngành hóa chất công nghiệp.



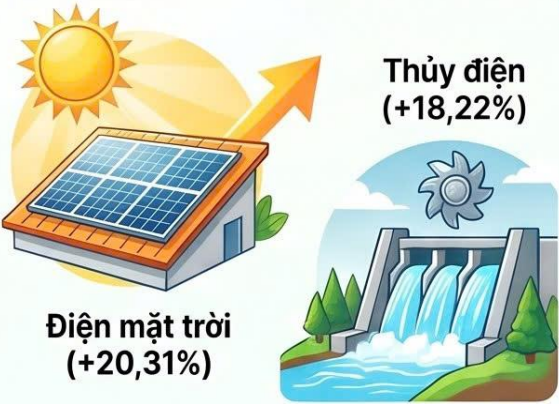
# Sản phẩm Công Nghiệp 6 Tháng Đầu Năm 2026: Sự Phân Hóa Giữa Các Nhóm Ngành

## Điểm Sáng Tăng Trưởng & Chuyển Dịch Năng Lượng



### Thủy hải sản chế biến bứt phá 373,37%

Đạt sản lượng 1.848 tấn, là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nhất.



Điện mặt trời  
(+20,31%)

Thủy điện  
(+18,22%)

### Năng lượng tái tạo chuyển dịch tích cực



### Vật liệu hoàn thiện & Nội thất tăng cao

Gạch ốp lát (+69,9%) và bàn ghế nhựa giả mây (>30%) chiếm ưu thế.

### Top 3 Mặt Hàng Tăng Trưởng Cao Nhất

Thủy hải sản chế biến khác:  
373,37% (1.848 tấn)

Ống tuýp, ống dẫn cứng: 187,98% (7.658 tấn)

Gạch ốp lát: 189,90% (17.624 nghìn m³)

## Những Mảng Màu Suy Giảm & Thách Thức



Đường RS  
tăng 13%



Đường RE  
giảm 22%

### Sự đối lập của ngành Đường và Điện



Điện gió  
giảm 7,29%



### Nông sản chế biến sâu sụt giảm mạnh

Tinh bột sản giảm sâu nhất khi chỉ đạt 78,48% so với cùng kỳ.



### Nhóm May mặc & Tiêu dùng gặp khó

Quần áo lót và tất dệt kim giảm sâu, chỉ đạt khoảng 78-79% cùng kỳ.

### Top 3 Mặt Hàng Sụt Giảm Nghiêm Trọng Nhất

Tinh bột sản, bột  
dong riềng: 76,48%  
(99.985 tấn)

Đường RE:  
77,89%  
(41.708 tấn)

Quần tất, tất  
dệt kim: 78,45%  
(36.947 nghìn cái)



# Xây dựng: Tăng trưởng bứt phá từ 4 trụ cột đô thị

## Quy hoạch Đồng bộ

- Triển khai chủ động, bảo đảm tiến độ và chất lượng.
- Tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch hiệu quả.

## Quản lý Xây dựng

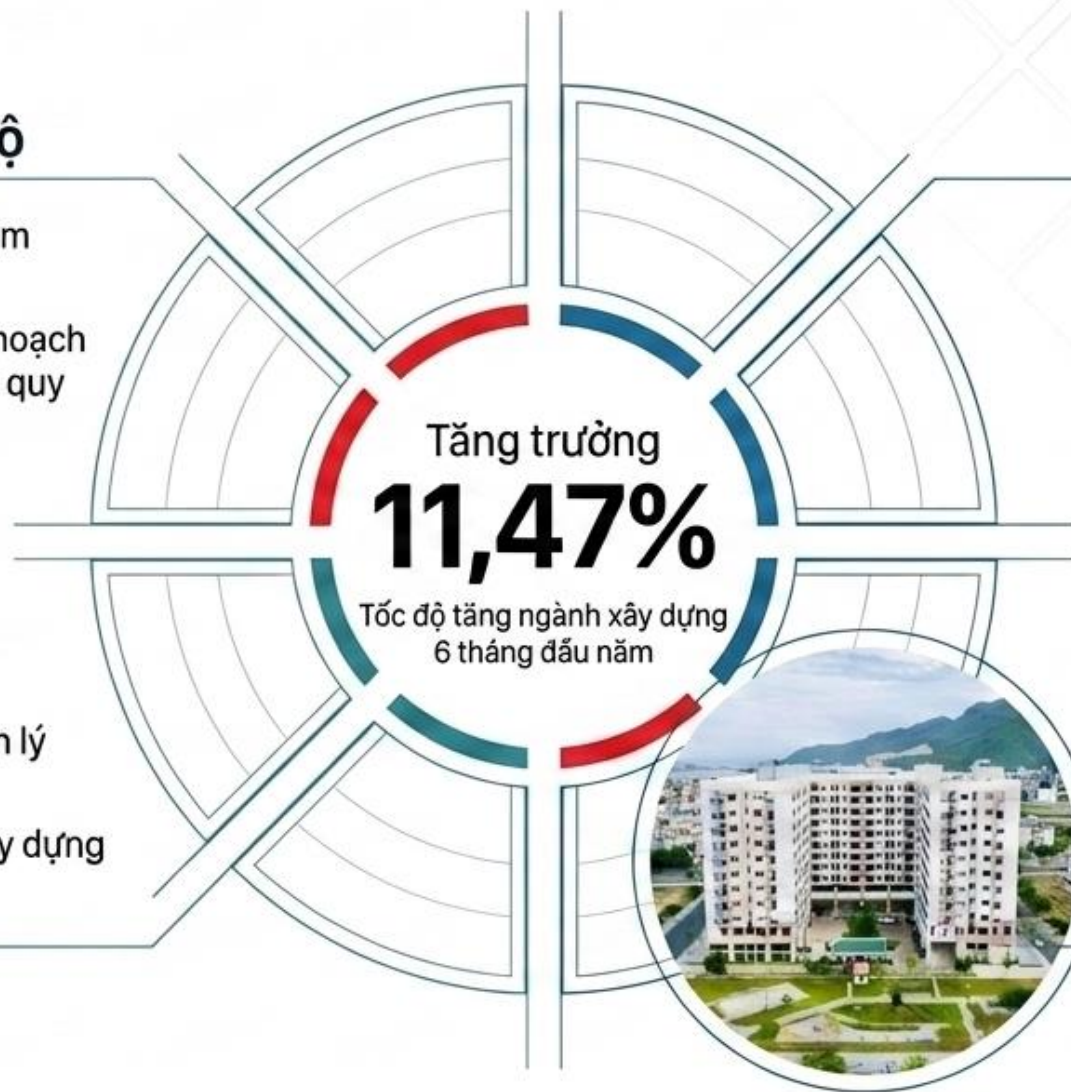
- Tăng cường hoạt động quản lý đầu tư xây dựng.
- Quản lý chặt chẽ vật liệu xây dựng và quy hoạch – kiến trúc.

## Đô thị Thông minh

- Phát triển đô thị và phân loại đô thị đúng định hướng.
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng phát triển.

## Phát triển Nhà ở

- Đặc biệt chú trọng nhà ở xã hội với chuyển biến rõ nét.
- Đôn đốc dự án, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ.



# Đòn bẩy 2026: Ma trận kết nối đa phương thức trọng điểm

Triển khai thi công các dự án trọng điểm quy mô lớn, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đột phá.

## Trục Quốc gia

02 Dự án quan trọng Quốc gia:

- Cao tốc Quy Nhơn – Pleiku.
- Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam (đoạn qua Gia Lai).



## Trục Không – Thủy

- Đường cất hạ cánh số 2 & công trình đồng bộ tại Cảng hàng không Phù Cát.
- Tuyến kết nối cao tốc Bắc – Nam đến KCN Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ.
- Tuyến nối từ QL1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối Cảng Đê Gi.



## Trục Nội vùng

- Đường hành lang kinh tế phía Đông (tránh QL19).
- Đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa & Đường tỉnh 669.
- Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành – Lại Giang.



# XUỐNG HIỆN TRƯỜNG - THÁO GỖ NGAY

*“Chịu trách nhiệm đến cùng  
— Tăng trưởng phải có địa chỉ.”*



## BƯỚC 1: Lãnh đạo đi trước

Lãnh đạo tỉnh trực tiếp bám sát dự án trọng điểm, dự án chậm tiến độ.

## BƯỚC 2: Tháo gỡ điểm nghẽn

Tổ công tác đặc biệt xử lý tại chỗ vướng mắc Đất đai, Giải phóng mặt bằng, Vật liệu và Nguồn vốn.

## BƯỚC 3: Cao điểm thi công

Kích hoạt chế độ ‘3 ca, 4 kíp’ tại các công trình động lực. Dự án chuyển động, cơ sở vào cuộc.



# TẬP TRUNG ĐẨY NHANH KHỞI CÔNG CÁC DỰ ÁN

## ĐẦU TƯ CÔNG

Đẩy nhanh khởi công các dự án đầu tư công, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm.

## NGOÀI NGÂN SÁCH

Đẩy nhanh khởi công các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã đủ điều kiện triển khai.

## GỖ VƯỞNG TOÀN DIỆN

Tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, cấp phép xây dựng.

## HỖ TRỢ TỐI ĐA

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư.

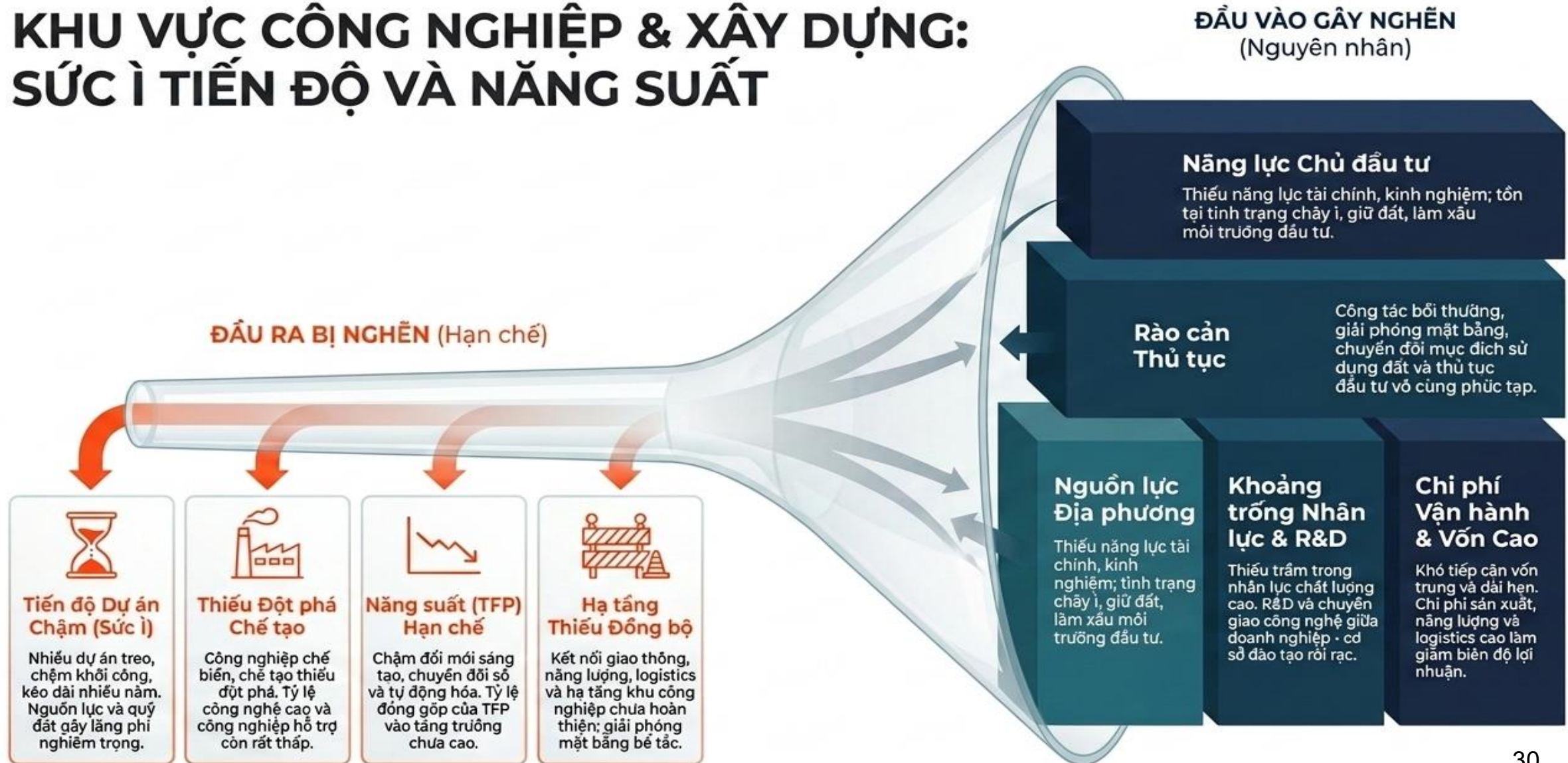
## KIỂM TRA & KỶ LUẬT

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ; xử lý nghiêm các trường hợp chậm triển khai do nguyên nhân chủ quan.



# Những hạn chế khu vực công nghiệp – xây dựng

## KHU VỰC CÔNG NGHIỆP & XÂY DỰNG: SỨC Ì TIẾN ĐỘ VÀ NĂNG SUẤT





# BỨC TRANH KINH TẾ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

## CƠ CẤU DOANH THU THEO LĨNH VỰC

**12,5%**

**TĂNG TRƯỞNG  
SO VỚI CÙNG KỲ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa  
và doanh thu dịch vụ:

**108.108,69 tỷ đồng**

Sự khởi sắc mạnh mẽ của  
thị trường nội địa.

### THỊ TRƯỜNG ỔN ĐỊNH, THU NHẬP CẢI THIẾN

Giá nông sản tăng &  
chương trình kích cầu  
tạo thuận lợi cho hoạt  
động kinh doanh và hộ  
gia đình.

**THƯƠNG NGHIỆP:**  
80.721,74 tỷ đồng

**↑ 11,5%**

Chiếm tỷ trọng lớn nhất,  
mức tăng trưởng 11,5%

**KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG:**  
16.061,1 tỷ đồng

**↑ 15,1%**

Tăng trưởng ấn tượng  
nhờ các sự kiện văn hóa,  
thể thao thu hút du khách

**DỊCH VỤ KHÁC:**  
10.765,5 tỷ đồng

**↑ 15,8%**

Mức tăng trưởng cao nhất  
trong các nhóm ngành

**DỊCH VỤ LỮ HÀNH:**  
560,35 tỷ đồng

**↑ 0,6%**

Duy trì đà tăng trưởng  
dương, mặc dù  
chiếm tỷ trọng nhỏ

## CÁC YẾU TỐ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

### CHUỖI SỰ KIỆN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ SÔI ĐỘNG

Các chương trình nghệ thuật và lễ hội lớn  
đã thu hút đông đảo du khách, trực tiếp  
thúc đẩy doanh thu dịch vụ.

### HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ BÌNH ỔN THỊ TRƯỜNG

Tổ chức phiên chợ, chỉnh trang đô thị & đẩy mạnh  
“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”  
tạo niềm tin cho người tiêu dùng.



# Kinh ngạch xuất, nhập khẩu 6 tháng: 2.700 triệu USD

## Toàn cảnh Xuất Nhập khẩu 6 Tháng Đầu năm 2026:

### Bước đệm Xuất siêu Kỷ lục

#### Xuất khẩu



### Thặng dư thương mại vững chắc

Khẳng định vị thế thặng dư thương mại vững chắc của nền kinh tế.

#### Nhập khẩu



#### ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ



Đạt mức tăng trưởng kỷ lục 955,5% so với cùng kỳ.



Một trong những mặt hàng bứt phá mạnh nhất (574,3%).



Sản phẩm gỗ tăng 34,5%, đóng góp giá trị xuất khẩu lớn.

#### Nhóm mặt hàng tăng trưởng vượt trội



#### THÁCH THỨC CHO NÔNG SẢN TRUYỀN THỐNG



Giá trị lớn (949 triệu USD) nhưng chỉ bằng 90,2% cùng kỳ.



Kim ngạch đạt 26,9 triệu USD, tương ứng 83,3% so với cùng kỳ.



Xuất khẩu gạo giảm nhẹ 6,4% trong 6 tháng đầu năm.



# Bức Tranh Toàn Cảnh Ngành Vận Tải & Bưu Chính 6 Tháng Đầu Năm 2026

## HIỆU SUẤT KINH DOANH & CƠ CẤU DOANH THU

**11.140 TỶ ĐỒNG**

### TỔNG DOANH THU

Tăng trưởng ấn tượng **+20,5%** so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa là trụ cột doanh thu; Vận tải hành khách bứt phá mạnh nhất

Vận tải hàng hóa  **5.372** Tỷ đồng **(+22,1%)**

Vận tải hành khách  **3.398** Tỷ đồng **(+36,1%)**

Dịch vụ hỗ trợ vận tải  **2.215** Tỷ đồng **(+0,7%)**

## SẢN LƯỢNG VẬN HÀNH & THỂ TRẬN ĐƯỜNG BỘ - ĐƯỜNG THỦY

Sản lượng vận hành tăng trưởng đồng bộ

### Vận chuyển (Nghìn HK / Tấn)

Hành khách  **49.056** **(+23,3%)**

Hàng hóa  **31.557** **(+18,3%)**

### Luân chuyển (Nghìn HK.km / Tấn.km)

Hành khách  **6.683.169** **(+29,7%)**

Hàng hóa  **4.640.671** **(+21,7%)**

## Đường bộ áp đảo tuyệt đối thị phần



 **Đường bộ: 48,2 triệu lượt**  
(Vận tải hành khách)



 **Đường thủy: Gấp 60 lần**  
Thấp hơn 60 lần so với đường bộ

## Cảnh báo suy giảm vận tải thủy



Khối lượng vận chuyển hành khách đường thủy giảm sâu, chỉ bằng **61,3%** cùng kỳ.



# Du lịch Gia Lai: Bứt phá mạnh mẽ – Hướng tới Năm Du lịch Quốc gia 2026

## Đại ngàn chạm biển xanh

### THÀNH TỰU TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG



**8,75 triệu**  
LƯỢT KHÁCH DU LỊCH

Tổng lượt khách tăng trưởng  
**19%** so với cùng kỳ



**129.300**  
LƯỢT KHÁCH QUỐC TẾ

Đánh dấu mức tăng trưởng  
đột phá **78,6%** so với cùng kỳ

**19.010 tỷ**  
TỔNG DOANH THU

Doanh thu từ hoạt động du lịch  
tăng **19%** so với cùng kỳ



### TẦM NHÌN 2026 & HỘI NHẬP QUỐC TẾ

#### ĐĂNG CẠI NĂM DU LỊCH QUỐC GIA 2026

Trọng tâm bứt phá với các sản phẩm  
văn hóa, khám phá và nghỉ dưỡng đa dạng



#### HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC KHU VỰC TAM GIÁC PHÁT TRIỂN

Ký kết hợp tác với **4** tỉnh Nam Lào  
và **3** tỉnh Đông Bắc Campuchia



#### CHUỖI SỰ KIỆN GẮN LIỀN PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư và  
Diễn đàn kinh tế du lịch Gia Lai 2026





# Những hạn chế khu vực dịch vụ

## KHU VỰC DỊCH VỤ: TĂNG TRƯỞNG CHƯA BỀN VỮNG & CHẢY MÁU GIÁ TRỊ

THỰC TRẠNG HỆ SINH THÁI (Hạn chế)



CÁC TÁC NHÂN ĐÈ NÉN  
(Nguyên nhân)





# Báo cáo Cân đối Thu - Chi Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2026

## CỘT THU

### TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**29.960 tỷ đồng**

Đạt **61,5%** dự toán và tăng **65,8%** so với cùng kỳ năm trước.

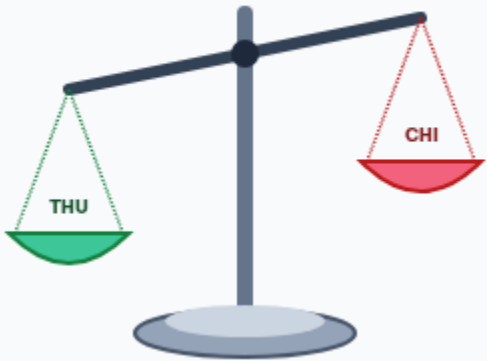
#### a) Thu phát sinh trên địa bàn **16.566,7 tỷ**

Đạt 59,4% dự toán, tăng mạnh 20,6% cùng kỳ.

- Thu nội địa (không gồm đất, xổ số, LN) 11.535,9 tỷ  
Đạt 75,6% dự toán, tăng trưởng vượt trội 59,9% cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất 4.203,6 tỷ  
Đạt 36,9% dự toán, bằng 70% cùng kỳ (Tỉnh: 1.793 tỷ | Xã: 1.778 tỷ).
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 458,2 tỷ  
Đạt 90,5% dự toán, ghi nhận mức tăng gấp 2 lần cùng kỳ.

#### b) Thu bổ sung từ ngân sách TW **13.393 tỷ**

Đạt 66,6% dự toán, bứt phá mạnh mẽ tăng gấp 2,97 lần cùng kỳ.



KỶ CƯƠNG • MINH BẠCH • HIỆU QUẢ

### NHẬN XÉT CÂN ĐỐI

TÌNH TRẠNG: THẶNG DƯ NGÂN SÁCH  
**+12.454,7 tỷ**

Dựa trên dữ liệu thực tế, tổng thu đang cao hơn tổng chi, mang lại nguồn lực thặng dư dồi dào cho nửa cuối năm 2026.

## CỘT CHI

### TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH

**17.505,3 tỷ đồng**

Tương đương với mức thực hiện đạt **38,8%** so với kế hoạch dự toán đề ra.

#### a) Chi thường xuyên **13.329 tỷ**

Đạt 52% dự toán (đã bao gồm chi mục tiêu). Đây là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn chi phối bộ máy hành chính công.

#### b) Chi đầu tư phát triển **3.675 tỷ**

Mức chi hiện đạt 30,4% kế hoạch dự toán. Cần tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công trong quý tiếp theo.

# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN 135 XÃ, PHƯỜNG

Tính đến ngày 30/6/2026

2



Dự toán:  
**6.309,3**  
(Tỷ đồng)



Thực hiện:  
**5.347,6**  
(Tỷ đồng)



Tỷ lệ:  
**84,8%**

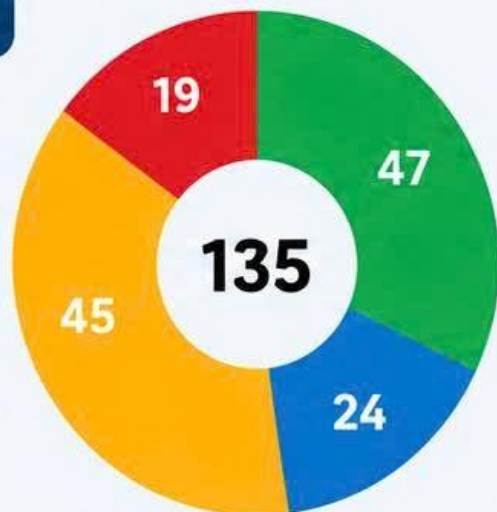


Còn phải thu:  
**961,7**  
(Tỷ đồng)

3

**84,8%**  
Hoàn thành dự toán năm

4



- Nhóm ≥ 100%: 47 đơn vị
  - Nhóm 80% - <100%: 24 đơn vị
  - Nhóm 50% - <80%: 45 đơn vị
  - Nhóm < 50%: 19 đơn vị
- 
- Đạt chỉ tiêu sớm
  - Tiến độ tốt
  - Đạt yêu cầu
  - Tiến độ chậm

5



## Điểm sáng nổi bật

P. Quy Nhơn Nam (338,7 tỷ - 115%)  
P. Hội Phú (225,9 tỷ - 123,2%)  
Xã Đề Gi (176,4 tỷ - 119,8%)  
Xã Cát Tiến (175,1 tỷ - 137,6%)  
Xã Ia Hung (152,8 tỷ - 219,9%)  
Xã Chư Sê (130,1 tỷ - 187%)  
Phường Bồng Sơn (121,9 tỷ - 121%)  
Phường Quy Nhơn Bắc (239,0 tỷ - 102,4%)  
Xã Hoài Ân (58,0 tỷ - 132,4%)  
Xã Đak Đoa (64,7 tỷ - 117,5%)

Các đơn vị dự toán nhỏ có tỷ lệ vượt cao  
(ví dụ: Ân Hào (526%), Ia Krêl (607%))



## Địa bàn cần tập trung chỉ đạo

P. Quy Nhơn Đông (Hụt 98,2 tỷ)  
P. An Nhơn Đông (Đạt 44,5%)  
Xã Tuy Phước (Hụt 64,1 tỷ)  
P. Tam Quan (Đạt 39%)  
P. Bình Định (Cần rà soát các nguồn thu đạt thấp)  
Xã Phù Mỹ (Cần tập trung tháo gỡ vướng mắc)  
P. Quy Nhơn Tây (Cần đôn đốc hoàn thành chỉ tiêu)  
Xã Tuy Phước Đông (Cần quyết liệt rà soát nguồn thu)  
Xã Bình Khê (Tiến độ rất thấp 24,9%)



# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT 135 XÃ, PHƯỜNG (SỐ LIỆU ĐẾN 30/6/2026)

Báo cáo chi tiết tiến độ thu tiền sử dụng đất của 135 xã, phường tính đến hết ngày 30/6/2026. Tổng thể đạt tiến độ khá tốt (92,3%), tuy nhiên có sự phân hóa mạnh mẽ giữa các nhóm địa bàn, đòi hỏi sự tập trung tháo gỡ vướng mắc tại các khu vực hụt thu lớn.

 **TỔNG DỰ TOÁN**

3.030,0 tỷ đồng

 **THỰC HIỆN**

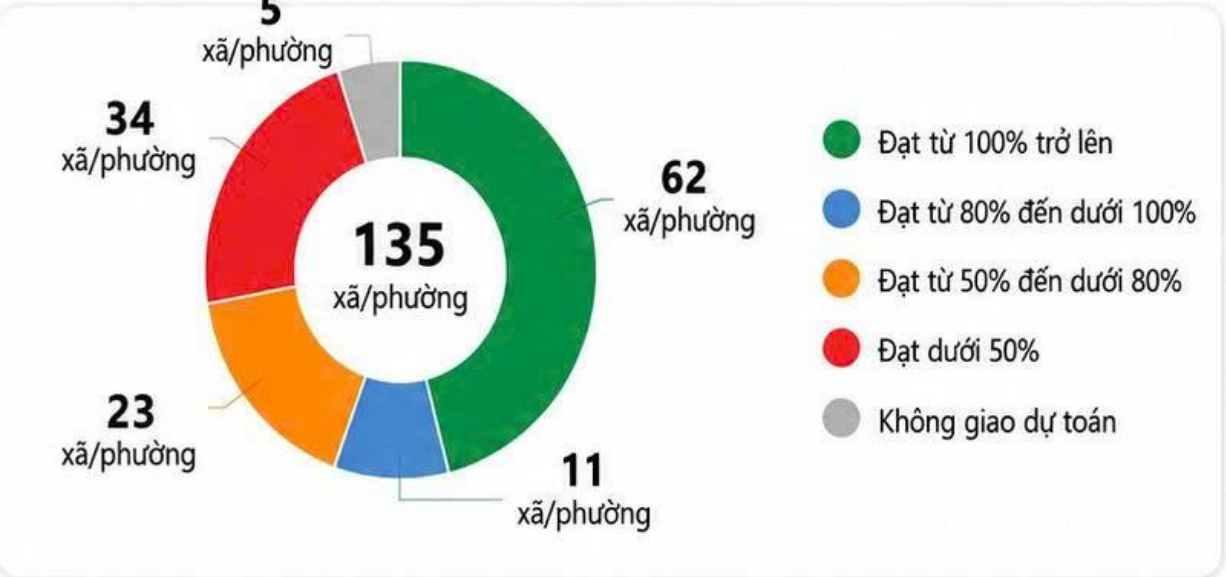
2.796,7 tỷ đồng

 **TỶ LỆ %**

92,3%

 **SỐ CÒN PHẢI THU**

233,3 tỷ đồng



 **ĐỊA BÀN ĐÓNG GÓP LỚN / VƯỢT DỰ TOÁN**

- P. Quy Nhơn: 217,8 tỷ
- Xã Đề Gi: 164,2 tỷ
- Xã Cát Tiến: 163,2 tỷ
- P. Quy Nhơn Nam: 162,6 tỷ
- P. Quy Nhơn Bắc: 158,9 tỷ

Địa bàn tiêu biểu: Phường Quy Nhơn Nam. Vừa có số thu lớn (162,6 tỷ), vừa vượt dự toán ấn tượng (1.084,1%).

 **ĐỊA BÀN CẦN TẬP TRUNG THÁO GỠ, ĐÒN ĐỐC**

- P. An Nhơn Đông: -83,4 tỷ (Thực hiện 56,6 tỷ, 40,4%)
- P. An Nhơn: -54,7 tỷ
- P. Quy Nhơn Tây: -50,7 tỷ (Thực hiện 17,3 tỷ, 25,4%)
- P. Tam Quan: -48,2 tỷ (Thực hiện 23,8 tỷ, 33,0%)



# Toàn cảnh Hoạt động Ngân hàng & Tín dụng tỉnh Gia Lai 6 tháng đầu năm 2026

Trình bày các chỉ số tăng trưởng tài chính then chốt và định hướng dòng vốn tín dụng của tỉnh Gia Lai trong nửa đầu năm 2026.

## Kết quả Hoạt động Ngân hàng H1/2026

### Tổng nguồn vốn huy động

**227.000** tỷ đồng

Con số này ghi nhận mức tăng trưởng **6,6%** so với thời điểm cuối năm 2025, phản ánh khả năng huy động vốn tốt tại địa phương.

### Tổng dư nợ tín dụng

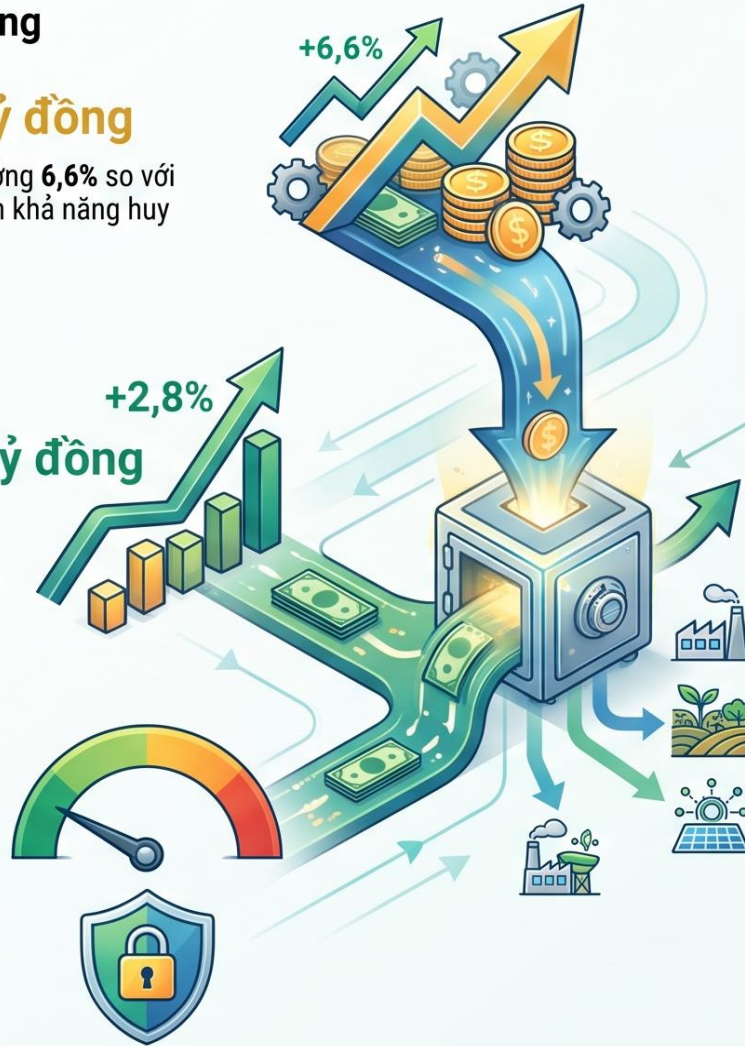
**262.600** tỷ đồng

Mức dư nợ tăng **2,8%** so với cuối năm 2025, cho thấy nhu cầu vay vốn để đầu tư và sản xuất của các tổ chức, cá nhân vẫn trên đà phát triển.

### Tỷ lệ nợ xấu

**1,47%**

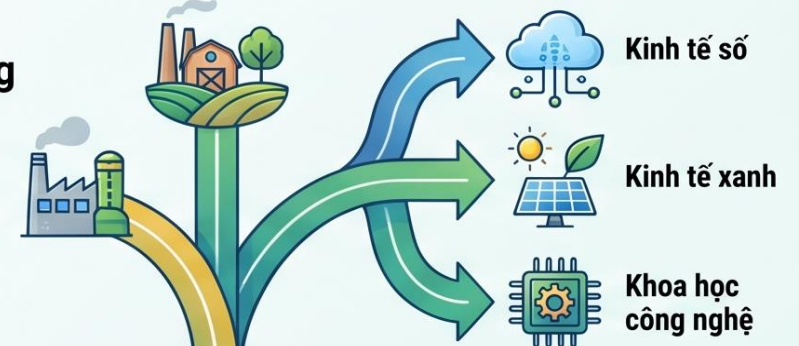
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ được kiểm soát ở mức thấp, minh chứng cho sự quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả trên toàn tỉnh.



## Định hướng Tín dụng & Động lực Tăng trưởng

### Tập trung vào các Động lực Tăng trưởng Truyền thống & Mới

Tín dụng hướng vào sản xuất kinh doanh, đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng và các lĩnh vực mới như kinh tế số, kinh tế xanh, khoa học công nghệ.



### Hỗ trợ Khôi phục sau Thiên tai & Phát triển Kinh tế

Ưu tiên các chương trình tín dụng ưu đãi cho kinh tế tư nhân và hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai cuối năm 2025 để ổn định sản xuất.



### Kiểm soát Chặt chẽ Lĩnh vực Rủi ro

Song song với việc thúc đẩy tăng trưởng, ngành ngân hàng tỉnh vẫn duy trì kiểm soát nghiêm ngặt đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

**Dư nợ tín dụng 2,8% chưa tương xứng với tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội tăng gần 9% (DN vay vốn địa bàn khác)**



# Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2026

**35.937.931** triệu đồng **↑ +8,9%**  
Tăng trưởng so với cùng kỳ

Đạt 40% kế hoạch năm

## Tăng trưởng theo thành phần kinh tế

| Thành phần kinh tế                    | Giá trị (Triệu đồng) | Tăng trưởng (%) |
|---------------------------------------|----------------------|-----------------|
| Vốn ngoài nhà nước                    | 24.284.915           | +11,9%          |
| Vốn nhà nước                          | 11.020.293           | +3,1%           |
| Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) | 632.723              | +5,3%           |

Vốn ngoài  
nhà nước  
**+11,9%**  
Động lực tăng  
trưởng chính



Vốn nhà nước  
**+3,1%**

FDI (Vốn đầu tư trực  
tiếp nước ngoài)  
**+5,3%**

## Bóc tách Chi tiết Vốn Nhà nước

**↑ +20,7%**  
Vốn Trung ương



**Vốn Nhà nước**  
**(+3,1%)**



**↑ +92,4%**  
Vốn vay  
Tăng trưởng đột biến nhất

**↓ -9,1%**  
Vốn Địa phương



Cấp quản lý

Nguồn vốn chi tiết



Vốn tự có của DNNN  
**↑ +21,0%**  
Tăng trưởng tích cực  
so với cùng kỳ 2025



# TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH GIA LAI NĂM 2026

SỐ LIỆU TÍNH ĐẾN 10/07/2026



Kế hoạch vốn  
Thủ tướng Chính phủ giao

**14,557**  
tỷ đồng

**35,85%**

Đã giải ngân

**5.219**  
tỷ đồng



Kế hoạch vốn  
HĐND tỉnh giao

**20.362**  
tỷ đồng

**27,43%**

Đã giải ngân

**5.585**  
tỷ đồng

**1**

## KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TĂNG THÊM KHI ĐẢM BẢO NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT



Qua rà soát, khối lượng dự kiến có thể giải ngân thêm khi đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất đến nay là **1.635 tỷ đồng**.

Khối tỉnh  
**1.418** tỷ đồng



Khối xã, phường  
**217** tỷ đồng

Tổng giá trị giải ngân của toàn tỉnh tăng thêm **1.635 tỷ đồng**

SO VỚI KẾ HOẠCH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

**6.854** tỷ đồng

**47,08%**  
kế hoạch

SO VỚI KẾ HOẠCH HĐND TỈNH GIAO

**7.220** tỷ đồng

**35,45%**  
kế hoạch

**2**

## KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN GIẢI NGÂN KHI BỔ SUNG 9.100 TỶ ĐỒNG CHO DỰ ÁN CAO TỐC QUY NHƠN – PLEIKU



Trung ương bổ sung tăng kế hoạch vốn năm 2026 cho dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku là **9.100** tỷ đồng (tại Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ).



Dự án đã tạm ứng ngân sách tỉnh để GPMB, nhà thầu đã tạm ứng khối lượng thanh toán. Ngay khi được giao vốn, có thể giải ngân ngay **9.100 tỷ đồng**.

TRƯỜNG HỢP GIẢI NGÂN ĐƯỢC HẾT 9.100 TỶ ĐỒNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN CỦA TOÀN TỈNH

SO VỚI KẾ HOẠCH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

**15.953/23.657** tỷ đồng

**67,4%**  
kế hoạch

SO VỚI KẾ HOẠCH HĐND TỈNH GIAO

**16.319/29.462** tỷ đồng

**55,4%**  
kế hoạch

## KẾT LUẬN

NẾU ĐẢM BẢO NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
VÀ BỔ SUNG 9.100 TỶ ĐỒNG CHO DỰ ÁN  
CAO TỐC QUY NHƠN – PLEIKU,

TỶ LỆ GIẢI NGÂN SO VỚI KẾ HOẠCH  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

**67,4%**

TỶ LỆ GIẢI NGÂN SO VỚI  
KẾ HOẠCH HĐND TỈNH GIAO

**55,4%**





# Tình hình giải ngân vốn đầu tư công tỉnh Gia Lai năm 2026

(Số liệu tính đến 10/07/2026)



## KH Thủ tướng Chính phủ giao

Đã giải ngân 5.219,024 tỷ đồng  
trên tổng số 14.557,437 tỷ đồng



## KH HĐND tỉnh giao

Đã giải ngân 5.585.047 tỷ đồng  
trên tổng số 20.362,337 tỷ đồng

Cơ cấu giải ngân theo nguồn vốn (HĐND giao)



Ngân sách địa  
phương đạt 26,7%



Ngân sách Trung ương  
(gồm ODA) đạt 31,3%

## Thông điệp trọng tâm:

Kết quả giải ngân nêu trên chưa phản ánh đầy đủ, sát thực chất năng lực triển khai và khả năng giải ngân của tỉnh



## Nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch

Tiến độ thu tiền sử dụng đất, nhất là nguồn thu cấp tỉnh, còn chậm; nguồn thu giữa các địa phương chưa đồng đều, ảnh hưởng cân đối vốn, thông báo vốn và thanh toán khối lượng hoàn thành.



## Dự án trọng điểm vốn NSTW giải ngân chậm

Một số dự án trọng điểm được bố trí vốn NSTW lớn nhưng do các nguyên nhân khách quan nên tiến độ thực hiện và giải ngân chưa đạt yêu cầu đề ra.



## Kế hoạch vốn năm 2026 tăng cao so với đầu năm

Kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao tăng 7.082,586 tỷ đồng, tương ứng 53,3%; riêng 4.753,036 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 mới được phân bổ cuối tháng 5/2026 nên cần thời gian triển khai, làm giảm tỷ lệ giải ngân tại thời điểm báo cáo.

**UBND tỉnh đã yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch tăng tốc, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thanh toán và cam kết giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2026**



# TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN MỘT SỐ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2026



## Dự án Đường cất hạ cánh số 2 - Cảng hàng không Phù Cát

|               |               |              |
|---------------|---------------|--------------|
| Kế hoạch vốn: | Đã giải ngân: | Còn lại:     |
| 1.832,553 tỷ  | 493,230 tỷ    | 1.339,323 tỷ |

Dự kiến xong Quý III/2026

27%

**TUÂN THỦ YÊU CẦU KỸ THUẬT – BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH**



## Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại 07 xã biên giới

|               |               |            |
|---------------|---------------|------------|
| Kế hoạch vốn: | Đã giải ngân: | Còn lại:   |
| 1.122,228 tỷ  | 332,287 tỷ    | 789,941 tỷ |

30%

**ĐÃ PHÁT SINH THÊM KHOẢNG 419 TỶ ĐỒNG KHỐI LƯỢNG – CHỜ HOÀN THIỆN HỒ SƠ THANH TOÁN**



## Dự án Hồ chứa nước và Kênh mương thủy lợi

Vướng bồi thường, GPMB vượt tổng mức đầu tư; đang điều chỉnh chủ trương để có mặt bằng thi công.

**VƯỚNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG – PHẢI ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**



## Dự án Tháp Chăm Dương Long & Tây Sơn Thượng Đạo

Vướng thủ tục chuyên ngành; đang trình Bộ VH-TT&DL điều chỉnh thiết kế.

**CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIẢI NGÂN – CHỦ ĐỘNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH VỐN**



**Nhóm dự án giao thông trọng điểm**  
(Đường ven biển đoạn Cát Tiên - Diêm Vân; Xây dựng tuyến đường ven biển từ Quốc lộ 1D- Quốc lộ 19 mới; Tuyến đường kết nối từ Cao tốc Bắc - Nam về KCN Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ)

Tập trung thi công đảm bảo kỹ thuật; dự kiến giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026.

**DỰ ĐỊA GIẢI NGÂN LỚN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2026**

Tuân thủ kỹ thuật

Tháo gỡ thủ tục, mặt bằng

Hoàn thiện hồ sơ thanh toán

Tăng tốc giải ngân



# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN ĐỐI VỚI CÁC CHỦ ĐẦU TƯ



## 1 Đối với các đơn vị chủ đầu tư cấp tỉnh

- 17 đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao hơn mức bình quân giải ngân chung của tỉnh (25,55%).

Bao gồm: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (100%); Công an tỉnh (100%); Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định (100%); Sở Dân tộc và Tôn giáo (100%); Sở Nội vụ (100%); Sở Xây dựng (100%); Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Gia Lai (100%); Bệnh viện Đa khoa Gia Lai (80,96%); Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (64,17%); Bệnh viện Đa khoa Trung tâm (57,37%); Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Quy Nhơn (51,34%); Ban An toàn giao thông (50,34%); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai (34,91%); Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh (34,42%); Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai (34,37%); Ban Quản lý các dự án Giao thông và Dân dựng (33,74%); Ban Quản lý Khu kinh tế (25,62%).



- ## 2 04 đơn vị có tỷ lệ giải ngân dưới mức bình quân giải ngân chung của tỉnh:
- Sở Giáo dục và Đào tạo (24,49%); Sở Y tế (23,02%); Trung tâm Nước sạch nông thôn (18,37%); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (9,46%).



- ## 3 Có 01 đơn vị chưa phát sinh giá trị giải ngân
- là Sở Nông nghiệp và Môi trường do vướng mắc trong thủ tục đầu tư.



# Tình hình thực hiện, giải ngân đối với các chủ đầu tư



## ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ CẤP XÃ PHƯỜNG

- 28 đơn vị có tỷ lệ giải ngân dưới bình quân giải ngân chung của tỉnh: Xã Bình An (24,40%); Xã Bình Dương (24,09%); Xã Bàu Cạn (23,22%); Xã Chư A Thai (23,04%); Xã Ayun (22,02%); Xã Canh Liên (21,82%); Xã Chư Pưh (20,12%); Xã Phù Mỹ Đông (19,88%); Xã Biển Hồ (18,76%); Xã Ia Le (18,35%); Xã Canh Vinh (17,96%); Xã Phú Túc (17,47%); Xã Albá (17,39%); Xã Ia Dreh (15,99%); Phường Quy Nhơn Đông (15,00%); Xã Bọk Somei (14,55%); Xã Phú Mỹ Nam (12,59%); Xã Phú Thiện (11,67%); Xã Lo Pang (11,61%); Xã Ia Dom (11,41%); Xã Kông Chro (10,17%); Xã Bình Khê (9,54%); Xã Ia Sao (8,77%); Xã Bình Phú (6,86%); Phường Ayun Pa (5,62%); Xã Sơn Lang (1,74%); Xã Nhơn Châu (0,76%); Xã KDang (0,06%).
- Có 03 đơn vị chưa có giá trị giải ngân bao gồm: Xã Ia Lâu; Xã Ia Mo; Xã Ia Púch.



# CHƯƠNG TRÌNH, HỘI NGHỊ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TIÊU BIỂU

6 tháng đầu năm 2026

01



## Đầu Xuân Bính Ngọ 2026

Hợp mặt Lãnh đạo tỉnh  
với doanh nghiệp, nhà  
đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh

02



## Tháng 3/2026

Tổ chức thành công  
Hội nghị Xúc tiến đầu tư  
tỉnh Gia Lai năm 2026

03



## Chuyên đề ESG

Phối hợp tổ chức  
Hội thảo: ESG - Xu thế  
chuyển đổi sản xuất xanh

04



## Campuchia 2026

Phối hợp tổ chức Hội nghị  
gặp gỡ doanh nghiệp,  
xúc tiến đầu tư tại  
Stung Treng

05



## Hợp tác khu vực

Chuẩn bị nội dung phục vụ  
Lễ ký MOU giữa Tập đoàn  
HAGL và tỉnh Champasak,  
Lào



## NHÀ ĐẦU TƯ, ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

**KDI**  
-GROUP-

KDI Group

**GLASSDOME**

Glassdome  
(Hàn Quốc)



TẬP ĐOÀN  
MẶT TRỜI

Tập đoàn  
Mặt Trời



Tập đoàn  
Thái Bình Dương

**ICO Group**

ICOGROUP



Sàn Giao dịch  
Tín chỉ Carbon ASEAN



**Đối tác, nhà đầu tư đến từ:** Nhật Bản, Thụy Điển, Đức, Trung Quốc, Canada, Hàn Quốc.



# KẾT QUẢ NỔI BẬT VÀ NỘI DUNG XÚC TIẾN

Trọng tâm 6 tháng đầu năm 2026



## Kết quả nổi bật

- ✓ Kết nối mạnh mẽ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước
- ✓ Tăng cường quảng bá tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư của tỉnh
- ✓ 273 dự án được trao QĐ/GCN/MOU tại Hội nghị XTĐT 2026



## Nội dung xúc tiến ưu tiên

-  Công nghiệp sạch, công nghệ cao
-  Logistics, cảng biển, hạ tầng
-  ESG, chuyển đổi xanh, tín chỉ carbon
-  Nông nghiệp quy mô lớn, hiệu quả tài nguyên



## Tác động và giá trị

-  Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ dự án
-  Tạo kênh trao đổi trực tiếp giữa tỉnh và doanh nghiệp
-  Mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế



**Phương thức xúc tiến:** kết hợp trực tiếp và trực tuyến, đồng hành cùng nhà đầu tư trước, trong và sau cấp phép.



# MỞ NGUỒN LỰC - KIẾN TẠO VỊ THẾ

Biến các sự kiện trở thành đòn bẩy hành động,  
giao việc và thu hút đầu tư thực chất.

## 850.000 TỶ VNĐ

Tổng vốn  
cam kết  
& MOU.

## 273 DỰ ÁN

Được trao quyết định  
& giấy chứng nhận đầu tư  
(Hội nghị Xúc tiến Đầu tư 2026).

(trong tổng số 405 dự án theo dõi năm 2026)





# TÌNH HÌNH THU HÚT DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Số liệu tháng 6/2026, tổng hợp theo 135 xã, phường

DỰ ÁN THU HÚT  
CỦA TỈNH

165

Đạt 97% kế hoạch;  
một dự án có thể  
triển khai trên nhiều  
địa bàn

KẾ HOẠCH  
ĐƯỢC GIAO

170

Tính dựa theo dự án  
thuộc địa phận của  
nhiều xã, phường



TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHUNG

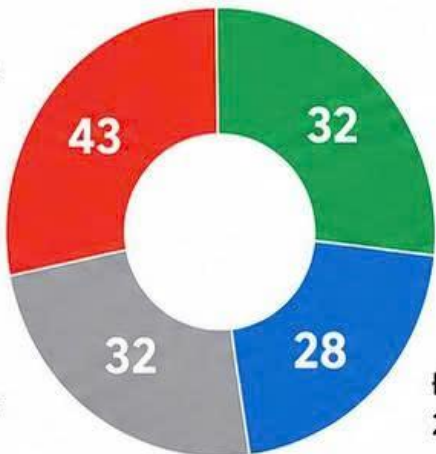
165/170 dự án

Đạt 97% kế hoạch

PHÂN NHÓM ĐỊA BÀN

Chưa đạt chỉ tiêu:  
43 xã/phường  
Trong đó 36 xã,  
phường chưa có  
thu hút dự án

Không giao KH:  
32 xã/phường



Vượt chỉ tiêu:  
32 xã/phường

Đạt chỉ tiêu:  
28 xã/phường



## ĐIỂM SÁNG NỔI BẬT (VƯỢT CHỈ TIÊU CAO)



Xã Ia Le: Điểm sáng dẫn đầu toàn tỉnh

Thu hút 20 dự án trên địa bàn, vượt 233% so với kế hoạch giao (6)



Top 10 địa bàn (theo số dự án tại chỗ):

- |                    |                  |                  |
|--------------------|------------------|------------------|
| ✓ Xã Ia Le (20)    | ✓ Xã Chư Puh (5) | ✓ Xã Pờ Tó (4)   |
| ✓ Xã Phú Thiện (9) | ✓ Xã Ia Pia (5)  | ✓ Ia Rsai (4)    |
| ✓ Xã Bàu Cạn (7)   | ✓ Xã Chư Sê (4)  | ✓ Xã Lơ Pang (4) |
| ✓ Xã Canh Vinh (5) |                  |                  |



## ĐỊA BÀN CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO



Nhóm 5 địa bàn thấp nhất:

- ⚠ Xã Hòa Hội (Kế hoạch 2, thực hiện 0)
- ⚠ Phường Quy Nhơn Đông (Kế hoạch 2, thực hiện 0)
- ⚠ Xã Kdang (Kế hoạch 2, thực hiện 0)
- ⚠ Phường An Nhơn Bắc (Kế hoạch 2, thực hiện 0)
- ⚠ Xã Đức Cơ (Kế hoạch 2, thực hiện 0)



Cần tiếp tục rà soát danh mục dự án, tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch và đất đai, tăng cường kêu gọi đầu tư phù hợp tiềm năng địa phương.



# TỔNG QUAN THU HÚT ĐẦU TƯ KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Báo cáo tóm tắt kết quả thu hút đầu tư vào các KKT và KCN tỉnh Gia Lai trong 6 tháng đầu năm 2026. Mặc dù thu hút được các dự án quy mô lớn, tổng thể kết quả vẫn đang ở mức thấp so với kế hoạch năm.

## Kết quả Thực hiện & Nguồn vốn

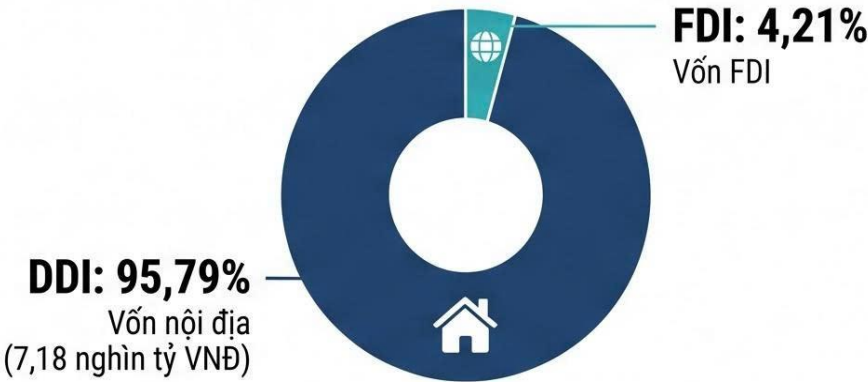
7,5 Nghìn tỷ VNĐ

Tổng vốn đầu tư đăng ký vào các KKT và KCN trong 6 tháng đầu năm.

28,26% Kế hoạch

Trạng thái: Chưa đạt chỉ tiêu (chỉ đạt 13 trên tổng số 46 dự án theo kế hoạch).

## Cơ cấu Nguồn vốn (DDI vs FDI)



## Cơ cấu Lĩnh vực & Dự án Trọng điểm



### Công nghiệp là lĩnh vực trọng tâm

Chiếm 9 dự án, tập trung vào chế biến đá, viên nén, giấy và cơ khí.



### Hạ tầng & Dịch vụ

2 dự án hạ tầng quy mô lớn và 2 dự án thương mại, dịch vụ, du lịch.

## 3 Dự án quy mô vốn đầu tư lớn nhất (Hạ tầng & Dịch vụ)

| Tên Dự án             | Tổng vốn đầu tư (VNĐ) | Nhà đầu tư                  |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------------|
| Hạ tầng KCN Cát Trinh | 2.554 Tỷ              | CP KCN Sài Gòn - Nhơn Hội   |
| Hạ tầng KCN Tây Giang | 1.797,7 Tỷ            | CP Đầu tư hạ tầng Bình Hưng |
| Nhà máy cà phê Rogala | 1.300 Tỷ              | Công ty Cổ phần Rogala      |







## Huy động vốn đầu tư cho kịch bản tăng trưởng 2 con số

📈 GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 (DỰ KIẾN)

MỤC TIÊU 2 CON SỐ

**610.000 tỷ đồng**

Bình quân đạt từ **122 – 130 nghìn tỷ đồng/năm** (Tính theo giá hiện hành).

📉 GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 (ƯỚC ĐẠT)

HOÀN THÀNH

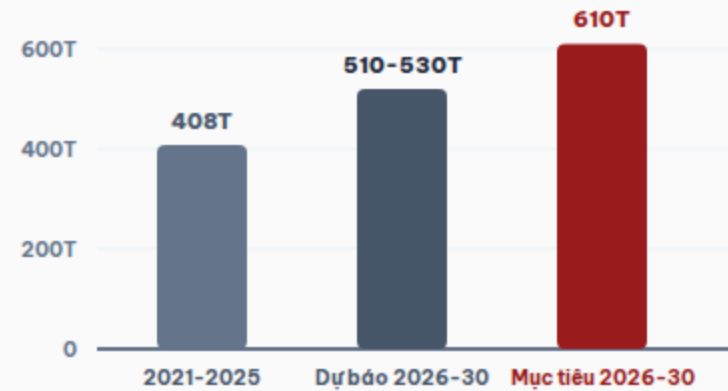
**408.000 tỷ đồng**

Bình quân đạt **80 nghìn tỷ đồng/năm**



Khoảng trống vốn đầu tư cần bù đắp Bổ sung 100.000 – 120.000 tỷ đồng Quy mô vốn giai đoạn mới cần **tăng gấp 1,5 lần** so với khả năng huy động thông thường hiện tại.

## 📊 QUY MÔ VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI (NGHÌN TỶ ĐỒNG)



**Cơ sở dự báo:** Theo thống kê các dự án đang và dự kiến triển khai trên địa bàn tỉnh, dự báo huy động thực tế chỉ đạt khoảng **510 – 530 nghìn tỷ đồng**. Để đạt mốc bứt phá hai con số, yêu cầu bắt buộc phải có giải pháp đột phá huy động nguồn lực xã hội hóa mạnh mẽ.



# Tình hình đăng ký doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2026

Tổng quan kết quả đăng ký kinh doanh, so sánh với chỉ tiêu kế hoạch và cùng kỳ năm trước, đánh giá sức khỏe thị trường.

## Kết quả Đăng ký mới và Vốn



**2.075**

Doanh nghiệp thành lập mới

Tăng **38%** so với cùng kỳ năm trước (1.503 doanh nghiệp)



**29.504**

Tỷ đồng tổng vốn đăng ký

Tăng trưởng vượt bậc **153%** so với cùng kỳ năm 2025

## Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu năm

Số doanh nghiệp  
(7.000)



Vốn đăng ký  
(50.000 Tỷ đồng)



## Biến động và Sức chống chịu của Thị trường



**972**

Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh

Chiếm tỷ lệ cao, tương đương **46,8%** số lượng doanh nghiệp mới



**414**

Doanh nghiệp quay lại hoạt động

Dấu hiệu tích cực dù số lượng rút lui vẫn chiếm ưu thế



**340**

Doanh nghiệp giải thể

Áp lực lên doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, phản ánh sức chống chịu còn hạn chế của nhóm này



# Tình hình tạm ngừng kinh doanh và giải thể 06 tháng đầu năm 2026

## CHỈ SỐ RÚT LUI KHỎI THỊ TRƯỜNG

### GIẢI THỂ TĂNG ĐỘT BIẾN

**340**  
doanh nghiệp

6 tháng  
2026

Cùng kỳ  
2025

Tăng **204** doanh nghiệp  
so với cùng kỳ năm 2025.

### TẠM NGỪNG KINH DOANH DUY TRÌ CAO

**972**  
doanh nghiệp

6 tháng  
2026

Cùng kỳ  
2025

**58,6%**  
là Công ty  
TNHH một  
thành viên.

**-0.9%**

**ĐỈNH ĐIỂM VÀO THÁNG 1:**  
**725** doanh nghiệp tạm ngừng  
(**74,5%** tổng số 6 tháng).

## CƠ CẤU NGÀNH NGHỀ VÀ NGUYÊN NHÂN TRỌNG YẾU

### THƯƠNG MẠI

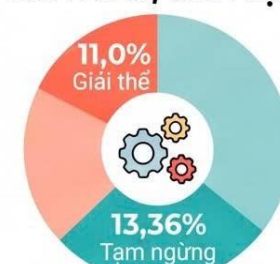


### TỶ LỆ CÁC NGÀNH RÚT LUI

#### XÂY DỰNG



#### CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO



#### XÂY DỰNG

#### CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

### ĐỐI TƯỢNG DỄ TỒN THƯƠNG NHẤT

Doanh nghiệp nhỏ, thiếu vốn,  
phụ thuộc dòng tiền và chủ sở hữu.

### ÁP LỰC TỪ CHI PHÍ VÀ LÃI SUẤT CAO

Chi phí mặt bằng, nhân công và lãi  
vay làm suy giảm khả năng duy trì.



# Báo cáo Kinh tế Doanh nghiệp Nhà nước tại Gia Lai

(6 Tháng Đầu Năm 2026)



## Chỉ số Kinh tế và Đóng góp Ngân sách



**12.820.353** triệu đồng

**Tổng doanh thu**

Đây là tổng doanh thu nhật từ các Tập đoàn, Tổng công ty trong kỳ.



**584.244** triệu đồng

**Lợi nhuận sau thuế**

Kết quả phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh tích cực của khối doanh nghiệp.



**602.633** triệu đồng

**nộp Ngân sách Nhà nước**

Chiếm tỷ trọng đáng kể (5,63%) trong tổng thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất) của tỉnh.



**8.915**

**Lao động đang làm việc**

Số lượng lao động bình quân làm việc tại các công ty con và đơn vị trực thuộc.



**4,09** triệu USD

**Kim ngạch  
Xuất nhập khẩu**

Chủ yếu từ Công ty Điện lực Gia Lai và Cao su Chư Sê.

**Các Đơn vị  
Tiêu biểu**



**Công ty Điện lực  
Gia Lai**

**Tổng doanh thu**  
(Triệu VNĐ)

**5.795.418**

**Lợi nhuận sau thuế**  
(Triệu VNĐ)

**21.645**



**Công ty TNHH MTV  
Petrolimex Gia Lai**

**5.378.427**

**32.595**



**Công ty TNHH MTV  
Cao su Mang Yang**

**307.913**

**133.725**



# Bức Tranh Doanh Nghiệp: Sự Phân Hóa Rõ Nét

## Sức Bật (Động lực & Điểm sáng)

**165** | Dự án đầu tư mới  
(Vượt kế hoạch 6 tháng)

- ✓ **Môi trường đầu tư cải thiện:** Khẳng định sức hấp dẫn và tính hiệu quả sau hợp nhất tỉnh.
- ✓ **Động lực từ lõi:** Nhiều doanh nghiệp chủ động mở rộng, ứng dụng công nghệ, tạo việc làm và đóng góp tích cực vào tăng trưởng.

**165 dự án trong Tổng số 405 dự án theo dõi trong năm 2026**

## Lực Cản (Khó khăn & Điểm nghẽn)

**< KH** | Tốc độ thành lập doanh nghiệp mới

- ✗ **Khó khăn bủa vây:** Nút thắt về vốn, thị trường, chi phí đầu vào, tín dụng và rào cản tiếp cận đất đai.
- ✗ **Năng lực nội tại thấp:** Mức độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chỉ số năng suất TFP chưa đạt yêu cầu.
- ✗ **Hệ lụy lãng phí:** Thực trạng găm đất, chờ điều chỉnh quy hoạch/tăng giá, chờ huy động vốn hoặc sang nhượng dự án.



# ĐÁNH GIÁ CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THEO 5 NHÓM DỰ ÁN)

3 nhóm dự án: Nghiên cứu tìm hiểu; chuẩn bị khởi công; đang triển khai

## Nhóm Kiến Tạo Giá Trị: Chuỗi Chuyển Hóa Động Lực Tăng Trưởng

### Bước 1: Nghiên Cứu & Tìm Hiểu (Dự địa tương lai)

#### Thực trạng:

Tỷ lệ chuyển đổi từ MOU sang dự án thực tế còn thấp; thiếu cam kết rõ về công nghệ & hiệu quả tài nguyên.

#### Action Tag

**CHỈ ĐẠO:** Đẩy nhanh chuyển đổi MOU. Ưu tiên cấp phép nhà đầu tư có tài chính mạnh, công nghệ tiên tiến, ESG, logistics và năng lượng tái tạo.

### Bước 2: Chuẩn Bị Khởi Công (Dự địa cuối năm)

#### Thực trạng:

**Hồ sơ chậm;** năng lực chuẩn bị yếu; quá phụ thuộc vào vốn vay, thiếu chủ động nguồn lực.

#### Action Tag

**CHỈ ĐẠO:** Rà soát danh mục khởi công Q3/Q4. Buộc nhà đầu tư chứng minh năng lực tài chính & nhân sự trước khi cấp phép khởi công.

### Bước 3: Đang Triển Khai (Tạo GRDP trực tiếp)

#### Thực trạng:

**Giải ngân chậm;** ứng dụng TFP, tự động hóa và liên kết chuỗi nội tỉnh còn rất hạn chế.

#### Action Tag

**CHỈ ĐẠO:** Tháo gỡ lập tức vướng mắc mặt bằng, vật liệu, pháp lý. Ép tiến độ, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số & kinh tế tuần hoàn.



# ĐÁNH GIÁ CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THEO 5 NHÓM DỰ ÁN)

2 nhóm dự án: chậm tiến độ; không triển khai

## Nhóm Rủi Ro Tiềm Ẩn: Trọng Tâm Xử Lý & Thu Hồi



### NHÓM CHẬM TIẾN ĐỘ

(Ảnh hưởng môi trường đầu tư)

#### Chẩn đoán Nguyên nhân:

Thiếu năng lực tài chính, chậm góp vốn/thi công; chây ì chờ thời (chờ quy hoạch, chờ thị trường, chờ chuyển nhượng).

#### Chỉ đạo & Chế tài:

1. Phân loại rạch ròi nguyên nhân **Chủ quan** / Khách quan.
2. Buộc doanh nghiệp ký **cam kết** lộ trình khắc phục tiến độ pháp lý.
3. **Đôn đốc** kiên quyết, **xử lý dứt điểm** các trường hợp cố tình kéo dài.



### NHÓM KHÔNG TRIỂN KHAI

(Lãng phí tài nguyên đất đai)

#### Chẩn đoán Nguyên nhân:

Mất khả năng thực hiện; bất hợp tác; hành vi giữ đất trái phép không đúng cam kết đầu tư ban đầu.

#### Chỉ đạo & Chế tài:

1. **KIÊN QUYẾT THU HỒI** (chủ trương đầu tư & đất đai).
2. Công khai minh bạch danh mục dự án bị xử lý.
3. **Giải phóng quỹ đất sạch** để đón dòng vốn mới từ các nhà đầu tư thực chất.



# ĐÁNH GIÁ CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH

## Nền tảng hiện tại: Đánh giá tích cực

Các Ban Quản lý dự án và Trung tâm Phát triển quỹ đất đã xây dựng được nền tảng cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức triển khai dự án.



### TRÁCH NHIỆM

#### Tinh thần chủ động

Phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động thực hiện nhiệm vụ; cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án được giao.



### THAM MƯU

#### Phối hợp đồng bộ

Chủ động tham mưu UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với sở, ngành, địa phương trong đầu tư, bồi thường, GPMB và tái định cư.



### THỰC TIỄN

#### Bám sát hiện trường

Thường xuyên đơn đốc thực hiện tại thực địa, góp phần thúc đẩy tiến độ nhiều dự án và giải ngân vốn đầu tư công.



### NĂNG LỰC

#### Nâng cao chất lượng

Từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức.



## Điểm nghẽn hệ thống: Những hạn chế cần khắc phục

Nhận diện 4 nhóm điểm nghẽn chính cản trở tiến độ dự án và yêu cầu quản trị hiện đại.





# ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

TƯ DUY ĐỔI MỚI • HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT • THÁO GỖ ĐỒNG BỘ • HIỆU QUẢ THỰC CHẤT



## BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

### Đổi mới tư duy

Bứt phá khỏi cách làm cũ, nhất là trong công tác GPMB.

### Chủ động tháo gỡ

Nhận diện sớm vướng mắc, phối hợp chặt chẽ xã/phường, đơn vị thi công để đề xuất giải pháp tháo gỡ kịp thời.

### Báo cáo kịp thời

Báo cáo ngay các khó khăn vướng mắc GPMB cho UBND tỉnh; không để chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm.

### Điều hành hiệu quả

Nắm chắc tiến độ từng gói thầu, tổ chức lực lượng, đẩy mạnh giải ngân vượt kế hoạch.



## XÃ, PHƯỜNG

### Vận động nhân dân

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; tạo đồng thuận cao trong GPMB.

### Theo sát trường hợp khó

Bám sát từng hộ dân chưa đồng thuận, có vướng mắc; xử lý dứt điểm, không để tồn đọng kéo dài.

### Chủ động phối hợp

Chính quyền kiến tạo; phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA và đơn vị thi công trong công tác GPMB.

### Trách nhiệm người đứng đầu

Bí thư, Chủ tịch xã/phường chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh.



## ĐƠN VỊ THI CÔNG

### “Chất lượng là trên hết”, “3 ca, 4 kíp”

Xây dựng phương án thi công đảm bảo chất lượng; tăng ca, tăng kíp khoa học, hiệu quả để rút ngắn tiến độ tối đa.

### Giải ngân vượt kế hoạch

Hoàn thành khối lượng đảm bảo giải ngân vượt tối thiểu 10% kế hoạch vốn năm.

### Phối hợp tháo gỡ

Chủ động phối hợp với các Ban QLDA và chính quyền địa phương; không để vướng mắc tồn tại kéo dài.

### An toàn - Môi trường

Tuyệt đối đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường

**YÊU CẦU:** Mỗi đơn vị phải có kế hoạch hành động cụ thể, báo cáo tiến độ hằng tuần • Không chấp nhận chậm trễ vì lý do chủ quan



# Tài nguyên - Môi trường: tăng cường quản lý, tháo gỡ vướng mắc đất đai cho dự án trọng điểm

Tập trung quản lý chặt tài nguyên, phân cấp thẩm quyền đất đai và quyết liệt tháo gỡ vướng mắc về giá đất, bồi thường, tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm.



## Quản lý Khoáng sản

- ✓ Tăng cường kiểm soát khai thác đất, đá, cát.
- ✓ Kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm, khai thác trái phép.

**[Mục tiêu]** Chống lãng phí, thất thu ngân sách và bảo vệ môi trường.



## Quản lý Đất đai

- ✓ Triển khai kịp thời các quy định mới của Trung ương.
- ✓ Phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ cho cấp xã và BQL Khu kinh tế.
- ✓ Kế hoạch kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng đất của các dự án.



## Dự án Trọng điểm

- ✓ Tập trung tháo gỡ khó khăn về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- ✓ Đẩy nhanh tiến độ hạ tầng cốt lõi: Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

**86**

vướng mắc về giá đất, bồi thường và tái định cư được hướng dẫn, xử lý kịp thời.

# Văn hóa - xã hội: bảo đảm an sinh, nâng chất lượng giáo dục - y tế, đẩy mạnh chuyển đổi số

Các lĩnh vực Văn hóa - xã hội duy trì ổn định, lấy giáo dục, y tế, an sinh xã hội và chuyển đổi số làm trụ cột để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.



## Y tế

- ✓ Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai.
- ✓ Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.



## Văn hóa - Thể thao

- ✓ Đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn.
- ✓ Thực hiện hiệu quả phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.
- ✓ Tổ chức tốt các giải thể thao quần chúng.



## Giáo dục

- ✓ Siết chặt quản lý dạy thêm, học thêm.
- ✓ Phát triển giáo dục STEM và ứng dụng công nghệ số.

**995/1.371**

**trường đạt  
chuẩn quốc gia**

Tỷ lệ: **72,57%**



## An sinh xã hội & Dân tộc

- ✓ Chăm lo chu đáo đối tượng chính sách, người có công, người nghèo.
- ✓ Đảm bảo ổn định sản xuất, đời sống và y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số.



Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 là 2,19%; mục tiêu năm 2026 giảm còn 1,43% (chỉ tiêu đánh giá năm)

Kết quả nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2026: 57.534 hộ dân (hơn 240.000 nhân khẩu) đã được tiếp cận trực tiếp với các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản



An Sinh Xã Hội

**100%** hộ nghèo/cận nghèo có thẻ BHYT (>926.000 thẻ được cấp).

Miễn giảm học phí cho **28.897** lượt học sinh.

Hỗ trợ tiền điện cho **18.965** lượt hộ.



Tín Dụng Chính Sách

**3.927 tỷ đồng** giải ngân.

Tiếp cận nguồn vốn: ~**55.000** lượt hộ nghèo, cận nghèo & đối tượng chính sách.



Đào Tạo & Việc Làm

**12.615 người**

tuyển sinh đào tạo nghề.

**1.108 lao động** (diện nghèo, cận nghèo) được giới thiệu việc làm thành công.



Huy Động Xã Hội

MTTQ hỗ trợ **3.500** hộ vươn lên.

Khắc phục thiên tai: Xây/sửa >**1.000** nhà sập (Kinh phí >60 tỷ đồng).

Hỗ trợ thần tốc: Xây lại **674** căn nhà kịp đón Tết 2026.

Giải ngân Vốn Chương trình MTQG 2026: Tổng giải ngân đạt **104,95 tỷ đồng** (Trong đó vốn trực tiếp cho giảm nghèo: **21,8 tỷ đồng**).



# Nền tảng Vững chắc: Hạ tầng Số, Trí tuệ Nhân tạo và Quản trị Thông minh

## Hạ tầng & Đầu tư

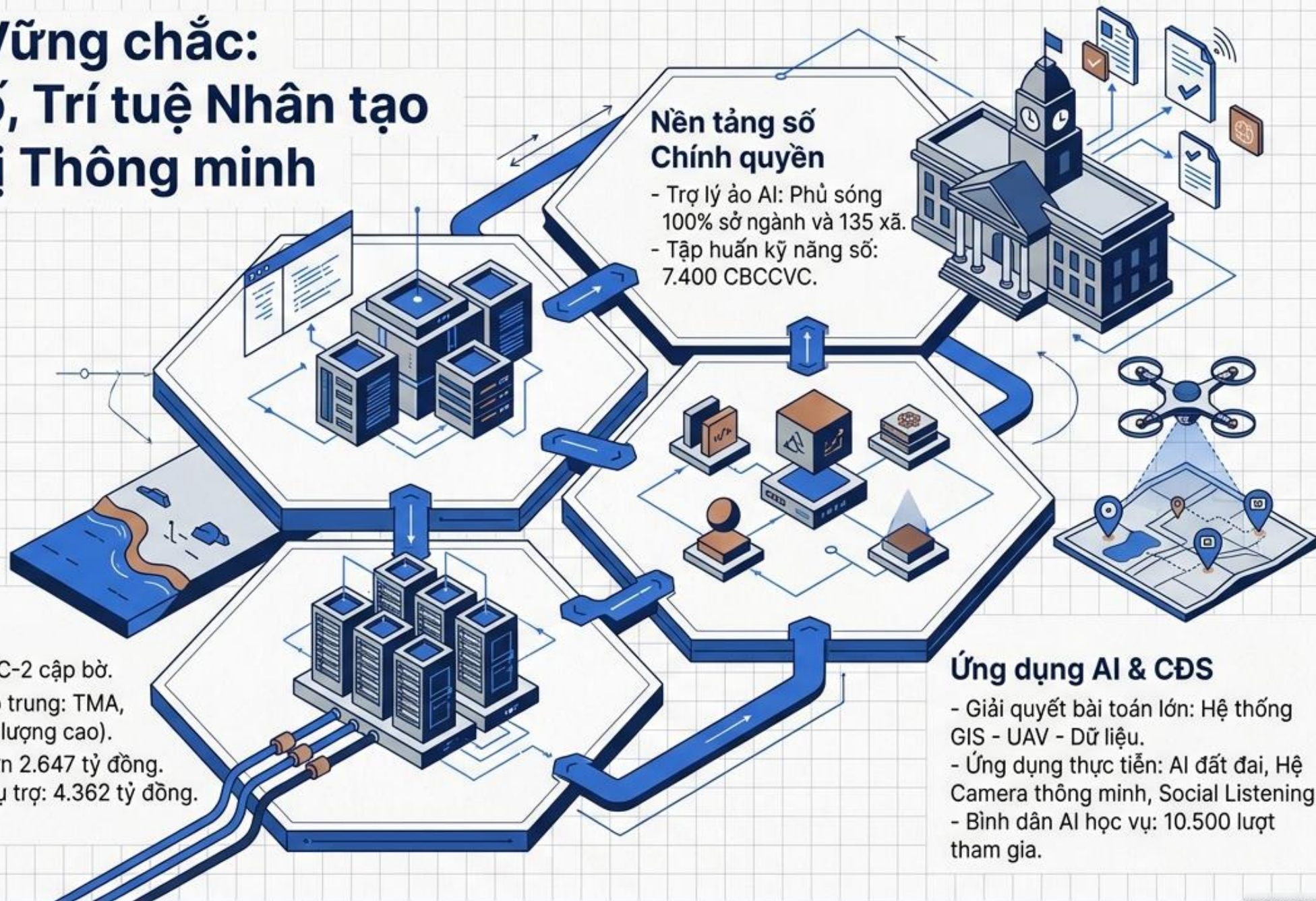
- Cáp quang biển ADC, SJC-2 cập bờ.
- 02 Khu công nghệ số tập trung: TMA, FPT (~1.000 nhân sự chất lượng cao).
- Dự án FPT Quy Nhơn: Hơn 2.647 tỷ đồng.
- Trung tâm AI & Đô thị phụ trợ: 4.362 tỷ đồng.

## Nền tảng số Chính quyền

- Trợ lý ảo AI: Phủ sóng 100% sở ngành và 135 xã.
- Tập huấn kỹ năng số: 7.400 CBCCVV.

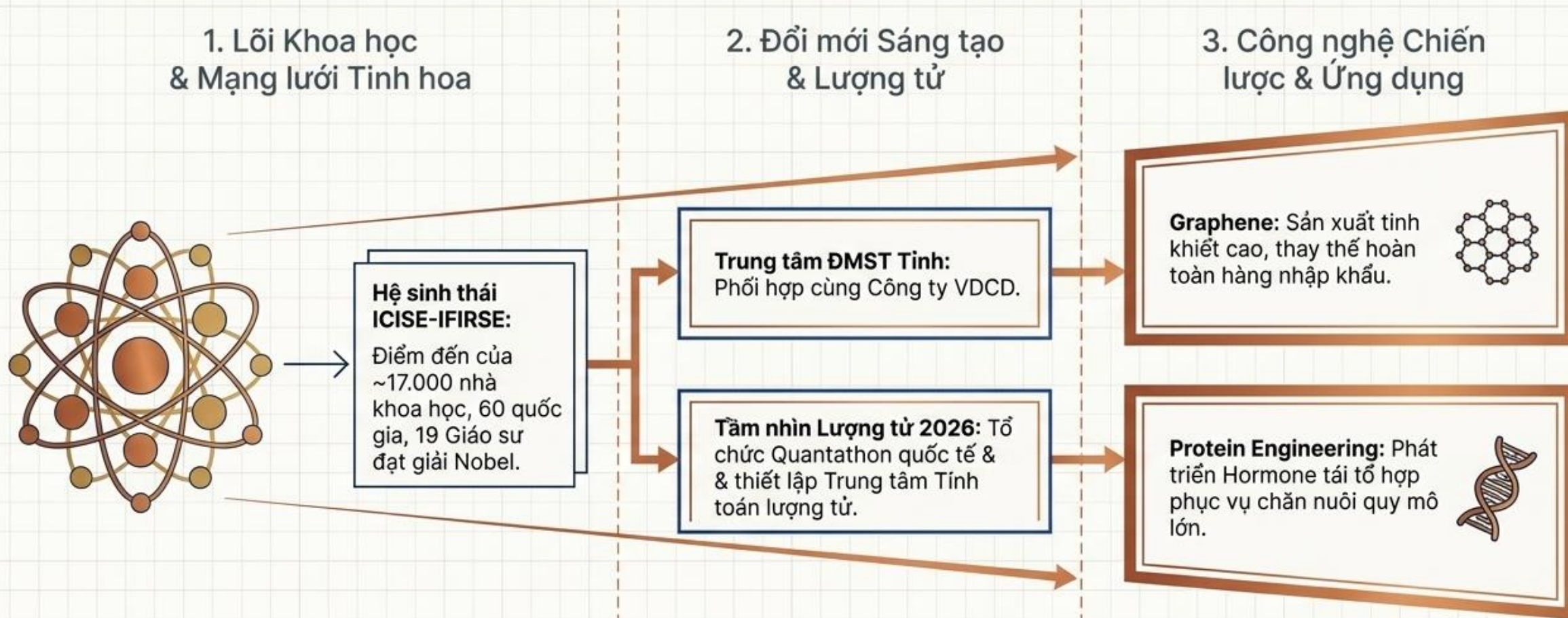
## Ứng dụng AI & CDS

- Giải quyết bài toán lớn: Hệ thống GIS - UAV - Dữ liệu.
- Ứng dụng thực tiễn: AI đất đai, Hệ Camera thông minh, Social Listening.
- Bình dân AI học vụ: 10.500 lượt tham gia.





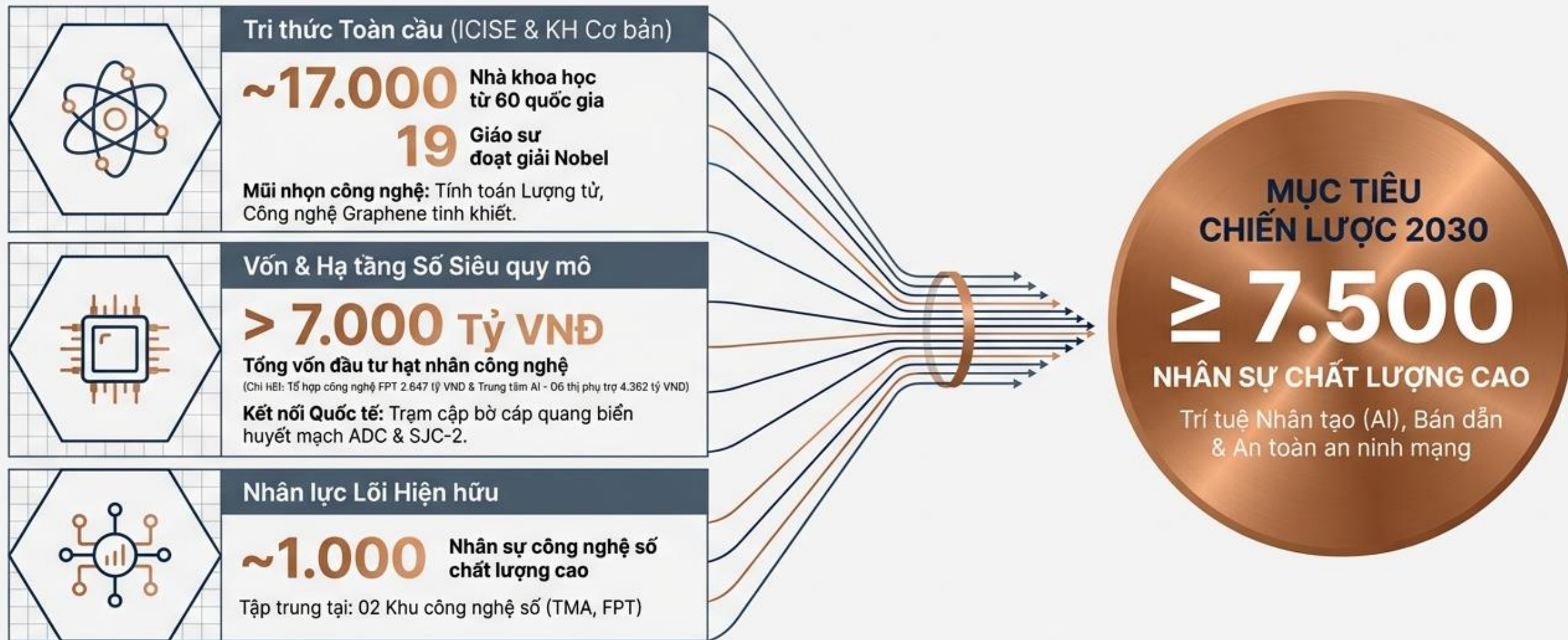
# Tầm nhìn Đột phá: Lõi Khoa học Cơ bản đến Ứng dụng Công nghệ Chiến lược





# HỘI TỤ NGUỒN LỰC – BỨT PHÁ TƯƠNG LAI

Xây dựng hệ sinh thái công nghệ từ nền tảng chiều sâu đến Tầm nhìn AI & Bán dẫn 2030



Hệ sinh thái nghiên cứu quốc tế và dòng vốn đầu tư quy mô lớn chính là bộ phóng vũng chắc để hiện thực hóa tham vọng dẫn đầu về nhân lực AI và Bán dẫn vào năm 2030.



# Công tác nội chính: giữ vững ổn định, xử lý kịp thời vụ việc phát sinh

Duy trì nghiêm công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.



## Tiếp dân & Giải quyết khiếu nại, tố cáo

-  Thực hiện thường xuyên, nền nếp công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.
-  Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc bức xúc, đông người.

**[Trọng tâm]** Xử lý rất ráo khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm.



## An ninh chính trị & Trật tự an toàn xã hội

-  Giữ vững tuyệt đối ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.
-  Duy trì nghiêm kỷ luật quân đội và chế độ trực sẵn sàng chiến đấu.
-  Triển khai chặt chẽ kế hoạch bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước.

**GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH - GIẢI QUYẾT KỊP THỜI - BẢO VỆ TUYỆT ĐỐI**



# KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

## 1. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Thành lập Tổ công tác rà soát tháo gỡ điểm nghẽn thể chế; ban hành **Quy trình giải quyết công việc mẫu**; rà soát các vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn về thể chế liên quan đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

## 2. PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT TTHC

Ban hành **16 Quyết định ủy quyền 174 TTHC** và **02 Quyết định phân cấp 12 TTHC** cho các sở, ngành, địa phương.

## 3. KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Kiểm tra tại **20 địa phương**, tập trung công tác giải quyết TTHC đất đai.  
**Điển hình xã Ia Hung:** Trong 01 tháng cao điểm đã **giải quyết 393/482 hồ sơ quá hạn**, đạt tỷ lệ 81,5%.

## 4. GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC TOÀN TỈNH

**558.982**

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm 2026 trên toàn tỉnh.

**96%**

Tỷ lệ hồ sơ được nộp dưới hình thức trực tuyến, tương đương **436.231 hồ sơ**.

**95%**

Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết **trước và đúng hạn** (527.357 / 552.377 hồ sơ).



# BỨC TRANH TOÀN CẢNH: QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG (06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026)

Tăng cường phân cấp, tối ưu hóa nguồn lực và xử lý dứt điểm tài sản dôi dư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.



## HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ

**05** Văn bản quy phạm pháp luật & Tờ trình.

- **Phân cấp:** Giao quyền mua sắm máy móc (QĐ 100) & xác lập quyền sở hữu toàn dân (TTr 471).
- **Chính sách xã hội:** Miễn/giảm tiền thuê nhà (QĐ 101) & hỗ trợ thuê tài sản công (QĐ 102).
- **Định mức:** Chuẩn hóa tiêu chuẩn xe ô tô chuyên dùng (QĐ 108).



## SẮP XẾP CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

**>2.200** Cơ sở được đưa vào phương án xử lý.

- **997 cơ sở:** Đã có quyết định xử lý, đang đơn đốc bàn giao & khai thác.
- **1.132 cơ sở:** Đã phê duyệt Phương án (PA 05) sau sắp xếp đơn vị hành chính.
- **156 cơ sở:** Tiếp nhận (36) và tham mưu xử lý (120) từ các cơ quan Trung ương.



## ĐIỀU CHUYỂN & TRANG BỊ MỚI

**76** Xe ô tô phục vụ công tác chung đã hoàn tất mua sắm tập trung.

- **Thanh lý/Điều chuyển:** Xử lý 41 xe cũ (Thanh lý 37, Điều chuyển 4).
- **Tiếp nhận:** 06 xe từ cơ quan Trung ương và dự án.
- **Kế hoạch mới:** Xin chủ trương mua sắm 143 xe (128 xe chung, 15 xe chuyên dùng).



## KHAI THÁC GIÁ TRỊ TÀI SẢN

**5,85 Tỷ VNĐ** Tổng thu đấu giá.

- **5,33 tỷ đồng:** Bán đấu giá tài sản bị vùi lấp (xác lập sở hữu toàn dân).
- **0,52 tỷ đồng:** Bán tài sản tích thu sung công quỹ (từ Thi hành án dân sự).
- **Kiểm kê toàn diện:** Hoàn thành báo cáo Tổng kiểm kê tài sản công & hạ tầng (thời điểm 01/01/2026).



# Diện Chấn Các Vướng Mắc & Điểm Nghẽn Trong Quản Lý (Thực trạng & Hệ quả)

Tiến độ xử lý tài sản công đang bị chậm lại do 04 rào cản cốt lõi từ cơ chế, nguồn lực đến công cụ quản lý.

## Ý THỨC & THỰC THI (Từ phía địa phương)

**Thiếu sự quan tâm từ cấp cơ sở.** Dù đã có Quyết định/Phương án xử lý từ UBND tỉnh, khâu tổ chức thực hiện tại địa phương rất chậm.

**Lãng phí không gian.** Hàng loạt cơ sở nhà, đất dôi dư tiếp tục bị bỏ trống, xuống cấp, chưa thể khai thác.

## NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH (Kinh phí cải tạo)

**Thiếu ngân sách địa phương.** Các cơ sở dôi dư cần cải tạo để chuyển đổi công năng (y tế, giáo dục, văn hóa) nhưng không có nguồn vốn phân bổ để sửa chữa.

**Đóng băng tài sản.** Cơ sở hạ tầng sẵn có không thể tái sử dụng cho các mục đích công cộng cấp thiết.

## ĐỒNG BỘ QUY HOẠCH (Pháp lý đất đai)

**Xung đột quy hoạch.** Phần lớn cơ sở dôi dư (điểm trường cũ) được hướng tới đấu giá/cho thuê đất ở, thương mại dịch vụ, nhưng chưa khớp với quy hoạch tỉnh/đô thị hiện tại.

**Đình trệ thủ tục.** Chờ đợi điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch kéo dài, làm đóng băng toàn bộ tiến độ bán đấu giá hoặc giao đất.

## CÔNG CỤ QUẢN LÝ (Chuyển đổi số)

**Quản lý thủ công 100%.** Toàn bộ dữ liệu (thông tin, pháp lý, tình trạng) của hàng ngàn cơ sở dôi dư chỉ được theo dõi rải rác qua các tệp Excel.

**Gù lưng hành chính.** Rủi ro sai sót cao, cực kỳ khó khăn trong việc tra cứu, tham mưu và báo cáo tổng hợp cho lãnh đạo tỉnh.



**Tóm lại:** Để đẩy nhanh tiến độ xử lý, bên cạnh việc đôn đốc địa phương, tỉnh cần ưu tiên tháo gỡ điểm nghẽn về sự đồng bộ quy hoạch đất đai và khẩn trương số hóa (trang bị phần mềm chuyên dụng) cho công tác quản lý dữ liệu tài sản dôi dư.



# Nền Tảng Chỉ Đạo & Hệ Thống Giám Sát Đồng Bộ

Số hóa toàn diện công tác điều hành, đảm bảo thực thi xuyên suốt từ cấp ủy đến cơ sở.



# Tầm Nhìn Chiến Lược & Động Lực Mới

Quán triệt Nghị quyết 10-NQ/TW - Định hình dòng vốn FDI thế hệ mới vào Tỉnh.

## NGHỊ QUYẾT 10-NQ/TW

Ban hành 08/6/2026



Khẩn trương hoàn thiện **Kế hoạch Hành động** & Xây dựng **Danh mục Dự án Ưu tiên**.



### CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN

Nâng cao giá trị gia tăng, hình thành chuỗi cung ứng công nghiệp sâu.



### NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Ứng dụng kỹ thuật số, phát triển vùng chuyên canh thông minh bền vững.



### NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Khai thác tối đa tiềm năng địa lý, hướng tới trung tâm năng lượng xanh.



# THỰC THI CÁC NGHỊ QUYẾT BỘ CHÍNH TRỊ

## Phát Triển Thể Chế, Hạ Tầng Số & An Ninh Năng Lượng



### THỂ CHẾ & DOANH NGHIỆP (NQ 66, NQ 68, NQ 10)

**Cắt giảm 55,15% thời gian:** Đơn giản hóa 1.713 TTHC về đất đai, quy hoạch, đầu tư và xây dựng, vượt xa chỉ tiêu được Chính phủ giao.

**Đồng bộ 1.178 văn bản:** Hoàn thành xử lý rà soát và chuẩn hóa các văn bản quy phạm pháp luật sau sáp nhập địa giới đúng tiến độ.

**Doanh nghiệp tiên phong:** Hoàn thiện đề án rà soát, lựa chọn doanh nghiệp đầu tàu, có năng lực dẫn dắt kinh tế 2026-2030.

**Dòng vốn đầu tư mạnh:** Lũy kế đạt 5.260 doanh nghiệp thành lập mới (57.000 tỷ đồng) và 357 dự án đầu tư lớn (323.000 tỷ đồng).



### CÔNG NGHỆ & SỐ HÓA (NQ 57)

**Kiến tạo chính quyền số:** Ứng dụng AI, văn bản điện tử và dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả rõ nét; chuẩn hóa dịch vụ số cấp xã.

**Khu công nghệ số tập trung:** Kiến tạo thành công 02 phân khu trọng điểm nhằm đón đầu hệ sinh thái bán dẫn, AI và đổi mới sáng tạo.

**Đột phá nghiên cứu cơ bản:** Định vị năm 2026 là Năm Lượng tử Gia Lai, đẩy mạnh 04 hướng mũi nhọn (Lượng tử, Neutrino, Thiên văn, Lý-Sinh).



### NĂNG LƯỢNG & HỘI NHẬP (NQ 70, NQ 59)

**Bảo đảm an ninh năng lượng:** Chấp thuận chủ trương đầu tư 91 dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn với tổng công suất đạt 4.924 MW.

**Hạ tầng xăng dầu chiến lược:** Đưa vào vận hành các hệ thống kho trung chuyển quy mô lớn (HP Oil 4.700m<sup>3</sup>, Dương Đông, Bảy Cường).

**Tiết kiệm điện sâu rộng:** Sản lượng điện tiết kiệm toàn tỉnh năm 2026 ước đạt 242 triệu kWh, tương đương 5,05% điện thương phẩm.

**Hội nhập quốc tế chủ động:** Xúc tiến thương mại đa phương sâu rộng tại Trung Quốc, Hàn Quốc; ký kết hợp tác chiến lược với Lào và Campuchia.

# THỰC THI CÁC NGHỊ QUYẾT BỘ CHÍNH TRỊ

## Đảm Bảo An Sinh Xã Hội, Giáo Dục, Y Tế & Phát Triển Nguồn Lực



### GIÁO DỤC VÙNG ĐỒNG BÀO (NQ 71)

**Chính sách nhân văn 162 tỷ:** Hoàn thiện chính sách hỗ trợ toàn diện học phí, sinh hoạt phí cho trẻ mầm non, học sinh vùng đồng bào DTTS.

**Đề án giáo dục toàn diện:** Triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục miền núi giai đoạn 2026-2030, rút ngắn khoảng cách địa lý.

**Đảm bảo cơ sở vật chất:** Bố trí ngân sách trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường công lập vùng cao.



### Y TẾ CƠ SỞ & THU HÚT (NQ 72)

**Đưa 38 bác sĩ về trạm xã:** Luân phiên phân công bác sĩ có chuyên môn từ bệnh viện tuyến tỉnh hỗ trợ đắc lực cho 30 trạm y tế xã khó khăn.

**Chính sách đãi ngộ 70 tỷ:** Ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ tài chính nhằm thu hút và giữ chân bác sĩ, dược sĩ giỏi về công tác tại địa bàn tỉnh.

**Nâng tầm nhân lực y tế:** Trình HĐND Đề án đào tạo, nâng cao năng lực khám chữa bệnh chuyên sâu tại các cơ sở y tế công lập toàn tỉnh.



### VĂN HÓA, DU LỊCH & NỘI LỰC (NQ 79, NQ 80)

**Nguồn lực văn hóa 389,6 tỷ:** Phân bổ ngân sách trung ương tập trung bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể, dân tộc bản địa.

**Du lịch bùng phá vượt bậc:** Thu hút 8,74 triệu lượt khách 6 tháng đầu năm (tăng 18,5%), mang lại tổng doanh thu đạt khoảng 19.000 tỷ đồng.

**Mở đường bay Charter:** Triển khai hạ tầng kỹ thuật và chính sách đặc thù hỗ trợ khai thác chuyến bay charter quốc tế trực tiếp tại sân bay Phù Cát.

**Tối ưu hóa kinh tế nhà nước:** Sắp xếp bền vững các công ty lâm nghiệp, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản và cơ cấu các quỹ tài chính.



# ĐIỂM SÁNG NỔI BẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

## Toàn cảnh 6 tháng đầu năm: Duy trì đà phát triển và Sự chủ động trong điều hành



Mục tiêu xuyên suốt: Giữ vững mục tiêu GRDP năm 2026 đạt 10,2% (vượt mức 8% Chính phủ giao)



### Quản trị & Điều hành

- Triển khai Kịp thời các nghị quyết Trung ương/Tỉnh.
- Ban hành kịch bản tăng trưởng hai con số.
- Gắn trách nhiệm đến từng người đứng đầu và cấp xã.



### Kinh tế & Thị trường

- Các chỉ tiêu cốt lõi (thu ngân sách, bán lẻ, du lịch) đều vượt cùng kỳ.
- Quản lý nghiêm ngặt giá cả.
- Chống gian lận thương mại hiệu quả.



### Xã hội & An ninh

- Chăm lo chu đáo an sinh xã hội, tri ân người có công.
- Quốc phòng, an ninh biên giới giữ vững tuyệt đối.
- Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

# ĐIỂM SÁNG NỔI BẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

## Dấu ấn Động lực: Các chỉ tiêu bứt phá và Kỷ lục thu hút đầu tư

**16.566,67**  
**Tỷ VNĐ**

**Thu ngân sách nhà nước**

(Đạt 59,4% dự toán, tăng 22,6% so với cùng kỳ)

**165**  
**Dự án**

**Thu hút đầu tư mới**

(Vốn 164.749 tỷ đồng, gấp >3 lần cùng kỳ)

**2.075**  
**Doanh nghiệp**

**Thành lập mới**

(Tăng 38,06%, vốn đăng ký gấp 2,53 lần)

**Cải cách hành chính**

**Môi trường đầu tư thực chất:** Cắt giảm thời gian thủ tục dự án chỉ còn 38-60 ngày; duy trì đối thoại '5 cùng' với doanh nghiệp.

**Đột phá hạ tầng**

Tinh thần '3 ca, 4 kíp', thi công xuyên lễ tết để đẩy nhanh Cảng hàng không Phù Cát và cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.



# TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Phân tích các “điểm nghẽn” chính, nguyên nhân cốt lõi và định hướng giải pháp tháo gỡ cho 6 tháng cuối năm.

**Thông điệp trung tâm:** 6 tháng cuối năm là giai đoạn quyết liệt trong tổ chức thực hiện, khơi thông nguồn lực và nâng cao năng lực thích ứng với các chủ trương mới để đưa kinh tế tỉnh nhà về đúng quỹ đạo.

## 1. Tăng trưởng và quy mô kinh tế chưa tương xứng.



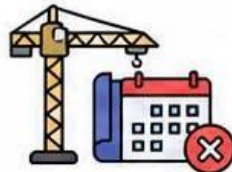
GRDP chưa đạt kỳ vọng; quy mô kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

## 2. Thiếu động lực từ khối doanh nghiệp.



Doanh nghiệp chủ yếu nhỏ lẻ, thiếu dự án dẫn dắt; công nghiệp khai khoáng giảm mạnh.

## 3. Dự án trọng điểm vướng mắc kéo dài.



Chậm GPMB, thiếu vật liệu xây dựng, bố trí tái định cư và nguồn vốn đầu tư.

## 4. Quản lý đất đai và môi trường chưa dứt điểm.



Còn tình trạng lấn chiếm đất, xây dựng trái phép và ô nhiễm tại một số cụm công nghiệp.

## 5. Hạ tầng và dịch vụ thiết yếu thiếu đồng bộ.



Hạ tầng du lịch, y tế cơ sở và cụm công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.



## ÁP LỰC KHÁCH QUAN VÀ ĐỊA KINH TẾ

Chi phí logistics tăng; địa bàn rộng sau sáp nhập; chênh lệch phát triển giữa các vùng còn lớn.



## ĐIỂM XUẤT PHÁT THẤP VÀ NĂNG LỰC THỰC THI

Hạ tầng còn thiếu; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu.



## THÁCH THỨC TỪ MÔ HÌNH QUẢN LÝ MỚI

Vận hành chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp và phân quyền còn cần được bảo đảm đồng bộ về nguồn lực.



Phần

02

# NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

TĂNG TỐC – BỨT PHÁ – HOÀN THÀNH  
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GRDP 10,2%



# Chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

## Tầm Nhìn Chiến Lược: Điểm Nghẽn Của Điểm Nghẽn Là Khâu Tổ Chức Thực Hiện

*"Hành động, hành động và hành động; làm việc, làm việc và làm việc. Tăng trưởng là trách nhiệm chung nhưng phải gắn với trách nhiệm cá nhân của từng bộ trưởng, bí thư, chủ tịch. Người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo những việc lớn, việc khó, việc liên ngành và các điểm nghẽn kéo dài. Chấm dứt tình trạng nêu khó khăn nhưng không có phương án xử lý."*

### — PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC



#### TỔ CHỨC THỰC THI

Triển khai Chương trình hành động 6 tháng cuối năm theo nguyên tắc "6 rõ"; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm đến cùng của từng cấp.

#### MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Tháo gỡ ngay các điểm nghẽn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 10%; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, công trình ách tắc, đất đai bỏ hoang và các nguồn lực bị đình trệ.

#### ĐỘNG LỰC ĐẦU TƯ

Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, khơi thông đầu tư tư nhân; nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ, chuyển đổi số, AI và năng lượng sạch.

#### TỰ CHỦ KINH TẾ

Bảo vệ thị trường xuất khẩu trọng điểm, giảm phụ thuộc bên ngoài; bảo đảm an ninh năng lượng, lương thực, nguồn nước và dữ liệu số, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế.

■ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG: QUYẾT TÂM CAO HƠN – HÀNH ĐỘNG MẠNH MẼ HƠN – CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐẾN CÙNG!



# Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: 6 Tháng Cuối Năm 2026

Tinh thần: Tăng tốc – Quyết liệt – Hiệu quả – Về đích.  
Quyết tâm tăng trưởng 2 con số.

## Kinh tế Vĩ mô & Đầu tư

Giữ vững ổn định,  
kiểm soát lạm phát,  
phấn đấu tăng  
trưởng  $\geq 10\%$ .

Giải ngân đầu tư  
công 100%, đẩy  
nhanh hạ tầng chiến  
lược, tháo gỡ dự án  
tồn đọng.

## Động lực Tăng trưởng & Mở rộng

Khơi thông động lực  
truyền thống, tạo đột  
phá động lực mới (số,  
biển).

Phát triển đồng bộ  
công nghiệp/nông  
nghiệp/dịch vụ.  
Mở rộng chuỗi cung  
ứng, thúc đẩy kinh tế  
tư nhân/tập thể, thu  
hút FDI có chọn lọc.

## Thể chế & Bộ máy Hành chính

Đổi mới xây dựng và  
thi hành pháp luật; xử  
lý quy định chồng  
chéo.

Tinh gọn bộ máy,  
nâng cao hiệu quả  
chính quyền 2 cấp,  
đẩy mạnh phân cấp và  
cải cách thủ tục.

## Xã hội, An ninh & Môi trường

Bảo đảm an sinh (tiền  
lương, nhà ở, giáo dục).  
Phòng chống dịch  
bệnh, thiên tai, biến  
đổi khí hậu.

Phát triển công  
nghiệp văn hóa.  
Tăng cường phòng  
chống tham nhũng,  
củng cố quốc phòng  
và hội nhập.



**Thông điệp Yêu cầu từ Thủ tướng Chính phủ:**

**Điều hành phải có trọng tâm,  
trọng điểm; rõ mục tiêu, rõ tiến độ,  
rõ sản phẩm và rõ trách nhiệm.**

Không để vốn chờ dự án, dự án chờ thủ tục,  
doanh nghiệp chờ cơ chế và cơ hội phát triển bị bỏ lỡ.



# Chỉ đạo của Tỉnh ủy: Quyết liệt Thực thi, Tạo Chuyển biến Thực chất



**Tháo gỡ dứt điểm điểm nghẽn:** Quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư.

**Tháo gỡ dứt điểm điểm nghẽn:** Quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư.

**Kiên quyết sàng lọc:** Loại bỏ dự án chậm, sử dụng đất kém hiệu quả. Ưu tiên nhà đầu tư có năng lực.

**Đẩy nhanh** dự án trọng điểm, liên kết vùng. Khẩn trương cập nhật kịch bản tăng trưởng (tháng/quý/ngành).

**Dữ liệu Đúng - Đủ - Sạch - Sống** phục vụ chỉ đạo trực tiếp. Chuyển biến rõ nét về KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

**Vận hành thông suốt chính quyền 2 cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chống đùn đẩy.**

**Thông điệp cốt lõi:** Không chỉ đạo chung chung. Mọi nhiệm vụ phải rõ cơ quan chủ trì, rõ thời hạn, rõ kết quả đầu ra.<sup>3</sup>



# GIA LAI 2026: KHÁT VỌNG BỨT PHÁ – MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG PHẦN ĐẦU 10,2%

Mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm **phần đầu: +10,2%**

Đây là con số kịch bản đầy tham vọng nhằm thúc đẩy toàn diện nền kinh tế tỉnh.

Kịch bản tăng trưởng năm 2026 của Gia Lai đặt mục tiêu GRDP đạt 10,2%, tập trung vào sự bứt phá của khu vực Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ giá trị gia tăng cao. Điểm mấu chốt của kế hoạch là sự tăng tốc vượt trội trong Quý III và Quý IV để tạo đà hoàn thành kế hoạch năm.

Lộ trình Tăng tốc: Quý IV đạt đỉnh **+12,00%**



## ĐỘNG LỰC NGÀNH & CÁC MŨI NHỌN BỨT PHÁ



Khu vực II là “Đầu tàu” với mức tăng **+15,54%** cả năm

Công nghiệp (+15,65%) và Xây dựng (+15,20%) đóng vai trò chủ đạo dẫn dắt tăng trưởng.



Thuế sản phẩm tăng trưởng ổn định trên **+8%**

Dự kiến Quý III tăng +8,10% và Quý IV tăng +8,45%.

Top 3 ngành cấp I bứt phá mạnh nhất

Cung cấp nước & XLV rác (+23,25%)

Nghệ thuật & Giải trí (+17,03%)

Công nghiệp chế biến (+15,77%)



## TIẾN ĐỘ BỨT PHÁ 3 KHU VỰC KINH TẾ CHÍNH (Q3 & Q4)



**Khu vực I**  
(Nông, Lâm, Thủy sản)

Tăng trưởng Quý III: **+4,98%**

Tăng trưởng Quý IV: **+5,98%**



**Khu vực II**  
(Công nghiệp, Xây dựng)

Tăng trưởng Quý III: **+17,52%**

Tăng trưởng Quý IV: **+19,86%**



**Khu vực III**  
(Dịch vụ)

Tăng trưởng Quý III: **+11,69%**

Tăng trưởng Quý IV: **+11,79%**

# MỤC TIÊU PHẦN ĐẦU







# NGÀNH TRỒNG TRỌT

Cây hàng năm chính:

Diện tích: **239.413** ha

Sản lượng: **4.560.653** tấn

Cây công nghiệp dài ngày chính:

Tổng sản lượng: **520.116** tấn

Cây ăn quả chính:

Tổng sản lượng: **496.045** tấn



**Tập trung dự án vùng nguyên liệu lớn:** Ưu tiên triển khai 10.000 ha vùng la Mơ và chuyển đổi 22.000 ha đất cao su kém hiệu quả sang nông nghiệp công nghệ cao.



**Quản lý chuẩn hóa:** Tăng cường liên kết chuỗi, cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói gắn với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu.



**Phát triển công nghệ xanh AWD:** Triển khai mô hình canh tác lúa giảm phát thải AWD (Alternate Wetting and Drying) tại các vùng sản xuất tập trung.



**Kinh tế tuần hoàn:** Khuyến khích nhà máy chế biến chuyển đổi công nghệ xanh, tạo chuỗi khép kín từ nguyên liệu đến tái sử dụng phụ phẩm.



## NGÀNH CHĂN NUÔI

Quy mô đàn:

Đàn bò: **830.000 con**

Đàn lợn: **2.180.000 con**

Đàn gia cầm: **19.750.000 con**

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng:

**Tổng cộng: 325.307 tấn**

(Bò: 62.271 tấn | Lợn: 232.903 tấn | Gia cầm: 30.133 tấn)



**Vận hành dự án đúng tiến độ:** Tháo gỡ khó khăn, đưa các dự án đủ điều kiện vào hoạt động đạt công suất thiết kế.



**Thu hút chăn nuôi công nghệ cao:** Ưu tiên dự án quy mô lớn, khép kín (chăn nuôi - giết mổ - chế biến). Thu hút đầu tư sản xuất thức ăn, thuốc thú y.



**Siết chặt tiêu chuẩn môi trường:** Không xem xét phát triển mới các dự án chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, không an toàn dịch bệnh và môi trường.



**Chuyển đổi kinh tế tuần hoàn:** Chuyển đổi công nghệ tại các trang trại (tập trung vào chăn nuôi lợn) gắn với sản xuất phân hữu cơ, biogas, điện sinh khối và tái sử dụng nước.





## NGÀNH THỦY SẢN

Tổng sản lượng thủy sản:

# 157.985 tấn



Sản lượng khai thác:  
**145.940 tấn**

Sản lượng nuôi trồng:  
**12.045 tấn**



**Nuôi biển công nghệ cao:** Thu hút doanh nghiệp đầu tư nuôi biển gắn với chế biến, xuất khẩu tại Đê Gi, Nhơn Châu, Quy Nhơn Đông và Nam.



**Xây dựng Trung tâm Logistics:** Hình thành Trung tâm chế biến - logistics thủy sản quy mô khu vực, lấy Cảng cá Tam Quan làm hạt nhân.



**Phát triển thủy sản nước ngọt:** Mở rộng nuôi trồng trên các hồ chứa, thủy điện gắn với liên kết chuỗi tiêu thụ (Tập trung: hồ Đồng Mít, Hội Sơn, Sê San 4, Núi Một, An Khê, Ka Nak, Ia Ly, Ia Grai).



## NGÀNH LÂM NGHIỆP

Diện tích trồng rừng tập trung:

**36.371 ha**

Sản lượng gỗ khai thác:

**924.000 m<sup>3</sup>**



**Tinh gọn bộ máy:** Sắp xếp lại các Công ty lâm nghiệp và Ban Quản lý rừng phòng hộ để nâng cao hiệu quả; tăng cường giao khoán và liên kết cộng đồng.



**Phát triển rừng gỗ lớn bền vững:** Thu hút doanh nghiệp đầu tư, chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).



**Xây dựng hệ thống kiểm kê Carbon:** Hoàn thiện theo dõi, kiểm kê carbon rừng làm cơ sở tham gia thị trường carbon trong nước và quốc tế.



**Phát triển kinh tế dưới tán rừng:** Khuyến khích trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, nuôi ong và các mô hình sinh kế bền vững khác.



# Khu Vực Công Nghiệp: Lộ Trình Tối Ưu Hiện Tại & Chuyển Đổi Xanh

## Tối Ưu Hóa GRDP Quý III & IV



## Kiến Tạo Nền Tảng 2026





# CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM DẪN DẮT GRDP

TỔNG SỐ DỰ ÁN DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026 LÀ 112 DỰ ÁN, VỚI TỔNG SỐ VỐN LÀ 27.006 TỶ ĐỒNG

## Đột phá Năng lượng Tái tạo - Q4/2026



Điện gió Chợ Long  
**6.935 tỷ VNĐ**  
(Công suất: 106 MW)



Điện gió Yang Trung  
**6.246 tỷ VNĐ**  
(Công suất: 145 MW)

## Trụ cột Sản xuất & Chế biến - Q3/2026



TBV Việt Nam (HGQ Asia PTE)  
**818 tỷ VNĐ**  
Sản xuất sản phẩm thời trang  
cao cấp - 7.000.000 SP/năm



Dự án Vinanutrifood Bình Định  
**495,9 tỷ VNĐ**  
Khu sản xuất, chế biến  
nông lâm sản tập trung



Greenfeed Việt Nam (Giai đoạn 3)  
**400 tỷ VNĐ**  
Nâng công suất nhà máy sản  
xuất thức ăn gia súc, gia cầm

Ưu tiên tháo gỡ vướng mắc nguyên liệu, lao động, thủ tục đầu tư;  
Áp dụng tiêu chuẩn ESG, kinh tế tuần hoàn và khu công nghiệp sinh thái.



# 5 GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP XANH

Định hướng chuyển đổi xanh bền  
vững, chọn lọc dòng vốn đầu tư  
tối ưu (ESG) và nỗ lực bứt phá  
Hiệu suất nhân tố tổng hợp (TFP).

### MỤC TIÊU CỐT LÕI

Đồng hành mật thiết cùng doanh  
nghiệp, lấy tiên phong sinh thái làm đòn  
bẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.



HẠ TĂNG SINH THÁI

## Xanh Hóa Khu & Cụm Công Nghiệp

Quy hoạch 100% dự án mới theo mô hình **sinh thái, tuần hoàn**. Quyết liệt hỗ trợ lộ trình chuyển đổi xanh cho các KCN, CCN hiện hữu.



ĐẦU TƯ CHỌN LỌC

## Tiêu Chuẩn Thu Hút ESG & TFP

Kiên quyết lọc dự án có cam kết **môi trường - xã hội - quản trị (ESG)**, giảm thiểu khí phát thải và không thâm dụng tài nguyên đất.



TỐI ƯU HIỆU SUẤT

## Tăng Trưởng TFP

Hợp tác sâu sát, trực tiếp gỡ khó với từng nhóm ngành để thúc đẩy công nghệ mới và **tối ưu hiệu suất sản xuất**.



THỦ TỤC ƯU TIÊN

## Đột Phá Pháp Lý MÔU

Nhanh chóng dịch chuyển các biên bản ghi nhớ thành **chủ trương đầu tư thực tế**, ưu tiên tối đa doanh nghiệp tiên phong.



HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN

## Khởi Công 12 Cụm CN

Đồng loạt khởi công **12 CCN mới** chất lượng cao, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch cho làn sóng FDI tiếp theo.

## Định hướng thúc đẩy tăng trưởng ngành Xây dựng

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG  
KIẾN TẠO HẠ TẦNG • ĐÁP ỨNG ESG



**Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, mở đường cho không gian tăng trưởng mới**

***“Kiến tạo hạ tầng đồng bộ, đột phá quy hoạch, lấy xây dựng xanh và phát triển bền vững làm trụ cột cốt lõi.”***

### NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THEN CHỐT THỜI GIAN TỚI



**Đẩy nhanh khởi công các dự án trọng điểm** Tập trung nguồn lực khởi công các dự án đầu tư công và dự án ngoài ngân sách quy mô lớn.



**Khởi thông các điểm nghẽn thủ tục** Tháo gỡ triệt để nút thắt về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng và định giá/đấu giá đất.



**Điều chuyển vốn, tối ưu hóa giải ngân** Thúc đẩy điều chỉnh chủ trương đầu tư, chuyển vốn từ các dự án chậm sang dự án triển khai tốt.



**Kiến tạo hạ tầng, mở rộng không gian phát triển** Tập trung đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp mới.



**Phát triển xây dựng xanh & Đáp ứng ESG** Ưu tiên công trình xanh, đô thị xanh và vật liệu thân thiện môi trường, chuẩn hóa tiêu chuẩn bền vững.



# TÌNH HÌNH THEO DÕI DỰ ÁN THEO DÕI NĂM 2026

Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc tiến độ khởi công và giải ngân các dự án trên địa bàn tỉnh

TỔNG SỐ DỰ ÁN  
SỞ TÀI CHÍNH THEO DÕI

**405**

dự án  
theo dõi  
năm 2026

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ



**~313,9**

nghìn tỷ đồng

TỔNG VỐN  
ĐÃ GIẢI NGÂN



**~21,5**

nghìn tỷ đồng

TIẾN ĐỘ KHỞI CÔNG

THÁNG 6

Giao chỉ tiêu

**79**

dự án



ĐÃ KHỞI CÔNG

**33/79** dự án



CHẬM KHỞI CÔNG

**46/79** dự án

**41,8%**

**58,2%**

THÁNG 7

Đang giao chỉ tiêu

**42**

dự án



Tiến độ khởi công tháng 6 còn thấp, cần tập trung xử lý 46 dự án chậm khởi công và chuẩn bị tốt chỉ tiêu tháng 7.



## 47 DỰ ÁN CHẬM KHỞI CÔNG THÁNG 6 THEO ĐỊA BÀN

- Ia Le
- Pờ Tó
- An Nhơn
- Hoài Nhơn Bắc
- Ia Hưng
- Tây Sơn
- Vĩnh Quang
- Hòa Hội
- An Bình
- Hoài Nhơn Nam
- Quy Nhơn Bắc

- Quy Nhơn Tây
- An Hòa
- An Nhơn Tây
- Ayun
- Bình Hiệp
- Canh Vinh
- Chơ Long
- Chư A Thai
- Đak Po
- Hra
- Kông Chro

- Mang Yang
- Ia Lâu
- Ia Nan
- Ia Pa
- Ia Rсай
- Kon Chiêng
- Phù Mỹ
- Phú Thiện
- Uar
- Vĩnh Thạnh

## NGUYÊN NHÂN / TRÁCH NHIỆM CHẬM KHỞI CÔNG



1. TRÁCH NHIỆM  
DO NHÀ ĐẦU TƯ

**25** dự án

do nhà đầu tư  
chậm triển khai



2. TRÁCH NHIỆM THUỘC CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Chậm giải phóng mặt bằng (GPMB) cho nhà đầu tư: Hoài Nhơn Bắc, Bình Hiệp, An Nhơn, An Hòa, Vĩnh Thạnh, Mang Yang, BQLRPH Nam Phú Nhơn, Ban QLRRPH Gia Lai.
- Chậm thủ tục giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy phép xây dựng: An Khê, VPKĐĐ Chư Pông, Ia Lâu, Pờ Tó.



Bên cạnh đó, rất nhiều dự án vướng do chờ phê duyệt bảng giá đất phi nông nghiệp để xác định cụ thể tiền thuê đất và cho thuê đất.



# BÁO CÁO TIẾN ĐỘ KHỞI CÔNG VÀ XỬ LÝ VƯƠNG MẮC DỰ ÁN (THÁNG 6 VÀ QUÝ III)

Tổng hợp và so sánh kết quả khởi công dự án cũng như hiệu quả tháo gỡ vướng mắc theo từng lãnh đạo phụ trách.

## THÁNG 6



DỰ ÁN  
KHỞI CÔNG



41,7%

Tỷ lệ hoàn thành đạt khoảng  
41,7% so với chỉ tiêu giao.

## QUÝ III (THÁNG 7)



DỰ ÁN  
KHỞI CÔNG



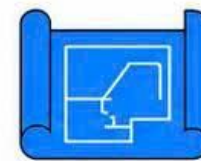
Lũy kế tháng 7: 40/89 dự án



Tốc độ khởi công chậm lại đáng kể  
so với tháng 6.

## KẾ HOẠCH THÁNG 8 VÀ 9

86



DỰ ÁN

Cần tập trung chỉ đạo, điều hành  
khởi công dự án trong tháng 8, 9.

## HIỆU QUẢ XỬ LÝ & KHỐI LƯỢNG TỒN ĐONG



PCT  
NGUYỄN TUẤN THANH

07



DỰ ÁN ĐÃ THÁO GỖ  
& KHỞI CÔNG

21



DỰ ÁN CHƯA  
KHỞI CÔNG  
(ĐẾN T9)



PCT  
NGUYỄN TỰ CÔNG HOÀNG

04



DỰ ÁN ĐÃ THÁO GỖ  
& KHỞI CÔNG

18



DỰ ÁN CHƯA  
KHỞI CÔNG  
(ĐẾN T9)



PCT  
NGUYỄN HỮU QUẾ

15



DỰ ÁN ĐÃ THÁO GỖ  
& KHỞI CÔNG

32



DỰ ÁN CHƯA  
KHỞI CÔNG  
(ĐẾN T9)



PCT  
DƯƠNG MAH TIỆP

14



DỰ ÁN ĐÃ THÁO GỖ  
& KHỞI CÔNG

52



DỰ ÁN CHƯA  
KHỞI CÔNG  
(ĐẾN T9)



## Từ giao việc sang giao kết quả — Từ chỉ đạo chung sang sản phẩm cụ thể

### 6 RÕ

Thần tốc, quyết liệt  
Không bàn lùi, chỉ bàn làm

3 Chủ động – 3 Minh bạch –  
3 Trách nhiệm

Bám sát  
địa bàn

Trực tiếp  
hiện trường

Xử lý ngay  
điểm nghẽn



**Đ/c Nguyễn Tuấn Thanh**

Phó Chủ tịch Thường trực

**Đầu tư & Trọng điểm**

- Chỉ đạo đầu tư công/tư, xúc tiến đầu tư.
- Tháo gỡ vướng mắc thủ tục, đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư và giải ngân vốn.



**Đ/c Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Hạ tầng & Đô thị**

- Dự án giao thông, quy hoạch, đô thị, nhà ở.
- Thúc đẩy hạ tầng chiến lược, KKT, KCN, công trình trọng điểm, ODA & PPP.



**Đ/c Nguyễn Hữu Quế**

**Công nghiệp & Năng lượng**

- Công nghiệp, thương mại, điện lực, năng lượng tái tạo, CCN.
- Thúc đẩy giao thông phía Tây; đưa dự án sớm vào sản xuất.



**Đ/c Dương Mah Tiệp**

**Nông nghiệp & Nông thôn**

- Nông/lâm/thủy lợi, phòng chống thiên tai.
- Đôn đốc CT mục tiêu quốc gia, vùng nguyên liệu, chăn nuôi, chế biến, hạ tầng nông thôn.



**Đ/c Lâm Hải Giang**

**Đổi mới & Trí tuệ**

- KH-CN, giáo dục, đào tạo, lao động.
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu ('đúng, đủ, sạch, sống') và nhân lực.



**Đ/c Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**Văn hóa & Xã hội**

- Y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, an sinh xã hội.
- Trọng tâm Năm Du lịch Quốc gia 2026, cơ sở y tế và thiết chế văn hóa.



# Khu Vực Dịch Vụ: Đòn Bẩy Giá Trị & Hệ Sinh Thái Kết Nối



**Nguyên tắc Bù đắp:** Các ngành hút kích bản phải lượng hóa dư địa và xác định giải pháp bù đắp ngay trong Quý III & IV.



# Dịch vụ: Kịch bản Tăng trưởng Đột phá Quý III & Quý IV

## Lưu trú và Ăn uống

Cơ quan: Sở VHTTDL



**Giải pháp:** Lượng hóa hiệu quả Năm Du lịch Quốc gia 2026. Kích cầu lưu trú. Đề xuất bay Charter.

## Vận tải Kho bãi

Cơ quan: Sở Xây dựng



**Giải pháp:** Phát triển điểm trung chuyển hàng hóa, kho lạnh nông sản. Giảm chi phí logistics.

## Bán buôn, Bán lẻ

Cơ quan: Sở Công Thương



**Giải pháp:** Kích cầu tiêu dùng, TMĐT, OCOP. Quản lý chặt doanh thu hóa đơn điện tử.

# Chiến Lược Thúc Đẩy Thương Mại & Xuất Khẩu Gia Lai



## Mục Tiêu Và Chiến Lược Thương Mại Tổng Thể



### Đa dạng hóa thị trường và kích cầu

Tập trung tiêu dùng nội địa, thương mại điện tử và kiểm soát chống buôn lậu



# 3.500 Triệu USD

Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu trọng tâm



## Thương Mại Biên Giới Gia Lai - Campuchia

### Ưu tiên xuất khẩu chính ngạch

Đẩy mạnh hàng tiêu dùng và cập nhật liên tục thông tin thị trường Campuchia



### Phiên chợ biên giới Quý IV/2026

Sự kiện xúc tiến thương mại lớn tại KKT Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh



### Số hóa thương mại xuyên biên giới

Nâng cấp nền tảng vietlaocam.vn và hỗ trợ sản phẩm thế mạnh lên sàn





# Kế Hoạch Phát Triển Du Lịch & Dịch Vụ Gia Lai 6 Tháng Cuối Năm

## MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



**6,25**  
triệu lượt khách du lịch

Mục tiêu tổng số lượng khách tham quan và lưu trú trong 6 tháng cuối năm.



**15.700**  
tỷ đồng

Tổng mức thu dự kiến từ các hoạt động dịch vụ và du lịch trên địa bàn.

## HÀNH ĐỘNG & SỰ KIỆN TRỌNG ĐIỂM



**Tổ chức chuỗi lễ hội văn hóa & thể thao**  
Triển khai Festival Công chiêng, Tuần lễ Hoa Dã Quỳ và giải chạy City Trail.



**Phát triển sản phẩm 'Bay Charter'**  
Mở rộng các chuyến bay thuê chuyến để kết nối trực tiếp khách du lịch quốc tế.



**Bế mạc Năm Du lịch Quốc gia**  
Tổ chức lễ tổng kết và khép lại chuỗi sự kiện du lịch quy mô lớn nhất năm.

| Hội thảo & Triển lãm chuyên ngành |                              |                                                      |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|
|                                   | Triển lãm Mỹ thuật khu vực V |                                                      |
|                                   | Hội thảo quốc tế VITEA       | Đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao        |
|                                   | Hội thảo "Kết nối miền cao"  | Vai trò miền Trung trong tiến trình toàn cầu hóa 100 |



# Kế hoạch Điều hành Ngân sách 6 tháng cuối năm tỉnh Gia Lai

## NHÓM GIẢI PHÁP THU NGÂN SÁCH



### Chống thất thu và giảm nợ đọng thuế

Quyết liệt thực hiện các biện pháp tăng thu, chống lạm thu và nợ đọng thuế.



### Đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất

Khẩn trương rà soát và tổ chức đấu giá các lô đất đã hoàn tất hồ sơ.



### Phấn đấu thu vượt ít nhất 15% dự toán

Mục tiêu đạt con số tăng trưởng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua.

## NHÓM GIẢI PHÁP CHI & ĐẦU TƯ



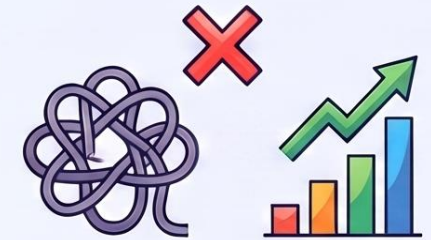
### Tiết kiệm chi, ưu tiên An sinh Xã hội

Tập trung nguồn lực cho giáo dục, y tế, môi trường và đầu tư phát triển.



### Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công

Thực hiện quyết liệt việc giải ngân ngay từ những tháng cuối năm.



### Kiên quyết điều chuyển vốn dự án chậm

Thu hồi và chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hiệu quả.



# GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ: KHƠI THÔNG NGUỒN VỐN – SIẾT CHẶT TRÁCH NHIỆM – THÁO GỖ ĐIỂM NGHẼN – TĂNG TỐC THI CÔNG



## 1. Đẩy nhanh thu tiền sử dụng đất

Bảo đảm nguồn vốn cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành và đủ điều kiện giải ngân.



## 2. Rà soát, điều chỉnh vốn

Kiên quyết giảm vốn đối với dự án giải ngân thấp, chưa hoàn thành thủ tục đầu tư; bổ sung cho dự án có tiến độ tốt, có nhu cầu vốn và có khả năng giải ngân ngay.



## 3. Điều hòa nguồn thu giữa các cấp ngân sách

Xem xét điều chuyển tạm thời nguồn thu từ địa phương có nguồn nhưng giải ngân thấp về cấp tỉnh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tỷ lệ giải ngân chung.



## 4. Chỉ đạo & Trách nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ Chỉ thị số 01/CT-UBND; Thường xuyên rà soát tiến độ, xác định rõ nguyên nhân chậm trễ.
- Tăng cường trách nhiệm** của cơ quan, chủ đầu tư, nhà thầu.
- Kỷ luật, kỷ cương:** Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu không đạt mục tiêu.



## 5. Thủ tục & Thi công

- Hoàn thiện thủ tục, triển khai ngay dự án đủ điều kiện; Lập tiến độ thi công chi tiết theo tuần, tháng.
- Tập trung **nhân lực**, thiết bị đẩy nhanh dự án trọng điểm.
- Kiên quyết xử lý nhà thầu chậm tiến độ, vi phạm chất lượng, chậm hồ sơ thanh toán.



## 6. Bồi thường & GPMB

- Phối hợp chặt chẽ giữa sở, ngành, địa phương và đơn vị GPMB; Xử lý dứt điểm vướng mắc về nguồn gốc đất, giá đất, tái định cư.
- Bảo đảm bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thi công.
- Đối với dự án trọng điểm:** thành lập hoặc kiện toàn Tổ công tác liên ngành để đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trực tiếp.



# GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM: ĐIỀU HÀNH VỐN LINH HOẠT, BẮM SÁT THỰC TIỄN

Điều hành vốn phải linh hoạt, bám sát tiến độ thực hiện; ưu tiên dự án có khả năng giải ngân ngay, hạn chế để vốn chờ dự án.

## Thu ngân sách -> Cân đối vốn



- Tập trung thu tiền sử dụng đất, thuế đất để bảo đảm vốn cho khối lượng hoàn thành.
- Theo dõi sát khả năng cân đối từng dự án.

## Nghiệm thu -> Thanh toán



- Chủ đầu tư gửi ngay hồ sơ đến Kho bạc khi đủ điều kiện.
- **Tuyệt đối không** để tồn đọng hồ sơ do **nguyên nhân chủ quan**.



## Rà soát & Điều chuyển

A

**Rà soát:** Đánh giá lại toàn bộ danh mục dự án giao vốn năm 2026.

B

**Giảm vốn:** **Kiên quyết** điều chuyển vốn khỏi dự án giải ngân thấp, chậm thủ tục, chưa chọn được nhà thầu.

C

**Tăng vốn:** **Bổ sung ngay** cho các dự án tiến độ tốt, khát vốn, có khả năng giải ngân tức thì.



NGUYÊN TẮC: VỐN PHẢI ĐI THEO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ KHẢ NĂNG GIẢI NGÂN THỰC CHẤT



# Giải pháp trọng tâm triển khai nhiệm vụ về phát triển kinh tế tư nhân



## Ưu tiên dự án Xanh, Tuần hoàn và ESG

Tập trung thu hút các dự án ứng dụng TFP, có khả năng hình thành chuỗi liên kết sản xuất.



## Thúc đẩy Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo

Xây dựng cơ chế đặc thù để hình thành các doanh nghiệp tiên phong có năng lực cạnh tranh quốc tế.



## Đẩy mạnh cải cách và rút ngắn thủ tục

Giảm chi phí tuân thủ, tập trung tháo gỡ vướng mắc về đất đai, đầu tư và tín dụng.



## Tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp

Rà soát chi phí vốn, logistics và nguyên vật liệu để nâng cao năng lực cạnh tranh.



## Đôn đốc và xử lý dự án chậm tiến độ

Quyết liệt rà soát, hỗ trợ thủ tục và xử phạt vi phạm để đảm bảo tiến độ dự án.

# NHIỆM VỤ CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH

## Khung hành động: Nhiệm vụ trọng tâm thời gian đến

Chuyển đổi số và hiện đại hóa quy trình để quản trị rủi ro, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả đầu tư công.





NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỒNG ĐỐC CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trọng Tâm Hành Động 6 Tháng Cuối Năm: Đồng Hành & Kiên Quyết



CƠ CHẾ ĐẶC TÁC  
(Giám sát Mục tiêu)

Phân loại toàn bộ DN để xây dựng cơ chế quản lý phù hợp.

Lãnh đạo tỉnh làm việc trực tiếp với các DN/dự án lớn và nhóm chậm tiến độ.



NÂNG CẤP NỘI LỰC  
(Gắn kết Trách nhiệm)

Đồng hành tháo gỡ khó khăn song hành với yêu cầu trách nhiệm.

Buộc DN nâng cao năng lực tài chính, quản trị và thực hiện nghiêm cam kết đầu tư.



CHUYỂN ĐỔI KÉP  
(Số hóa & Xanh hóa)

**Số hóa:** Ứng dụng AI, Dữ liệu số, nâng cao năng suất TFP, sản xuất thông minh.

**Xanh hóa:** Kinh tế tuần hoàn, chuẩn ESG, tiết kiệm tài nguyên, hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu.



KỶ LUẬT THÉP  
(Thanh tra & Xử lý)

Tăng cường giám sát, lập Tổ công tác theo dõi từng dự án trọng điểm.

Xử lý nghiêm, thu hồi đất dự án vi phạm để trao cơ hội cho nhà đầu tư có năng lực.

1 DỰ ÁN – 1 ĐẦU MỐI – 1 KẾ HOẠCH – 1 THỜI HẠN

Đồng hành cùng doanh nghiệp: Cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

**Các doanh nghiệp và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng tỉnh trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh; chủ động tham gia các chương trình phát triển hạ tầng, liên kết sản xuất, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và an sinh xã hội, cùng địa phương xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững.**



**Cùng đồng hành:** Gắn kết trong mọi chặng đường phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



**Cùng chia sẻ trách nhiệm:** Gánh vác thách thức và giải quyết các bài toán chung.



**Cùng kiến tạo giá trị:** Khai mở động lực tăng trưởng mới thông qua thể mạnh tích hợp.



**Cùng hưởng thành quả:** Chia sẻ lợi ích từ thành tựu chung của tỉnh.





# Văn hoá – Xã hội



## Y tế & Giáo dục

Đẩy mạnh hồ sơ bệnh án điện tử, chẩn đoán từ xa; khánh thành trường dân tộc nội trú liên cấp tại biên giới.



## An sinh Xã hội

Bảo vệ nghiêm ngặt các nhóm yếu thế, người có công; tăng cường phòng chống bạo lực và tai nạn trẻ em.



## Kỷ cương Bộ máy

hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm.

# VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Triển khai 4 Đề án  
đã phê duyệt



Chính sách hỗ trợ ICISE, IFIRSE



Vận hành Trung tâm  
ĐMST tỉnh



Đề án phát triển  
kinh tế tâm thấp

Vận hành IOC  
và Kho dữ liệu số



Sự kiện Năm lượng tử  
Gia Lai 2026



Bài toán lớn UAV, AI, GIS



Cải thiện TFP theo mô hình tăng  
trưởng mới





# QUỐC PHÒNG – AN NINH – ĐỐI NGOẠI

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC  
ỔN ĐỊNH CƠ SỞ - VỮNG CHẮC BIÊN CƯƠNG

## An ninh biên giới vững chắc & Hội nhập đối ngoại sâu rộng

### QUỐC PHÒNG & TRẬT TỰ XÃ HỘI

- ▶ **Chủ quyền biên giới:** Chủ động nắm chắc tình hình, xử lý mọi vụ việc từ sớm, từ xa; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ hay phát sinh điểm nóng.
- ▶ **An ninh toàn diện:** Giữ vững trật tự an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng; đấu tranh triệt để với tội phạm biên giới và nạn khai thác tài nguyên trái phép.
- ▶ **Thế trận lòng dân:** Kết hợp chặt chẽ an ninh - quốc phòng với phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực chiến lược.

### ĐỐI NGOẠI & KINH TẾ BIÊN MẠU

- ▶ **Ngoại giao kinh tế:** Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; mở rộng kết nối sâu rộng với các địa phương trọng điểm trên cả nước.
- ▶ **Hợp tác:** Thắt chặt và nâng tầm quan hệ hữu nghị, liên kết kinh tế với các tỉnh thuộc Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.
- ▶ **Hạ tầng Logistics:** Phát huy tối đa lợi thế hệ thống cửa khẩu, phát triển mạnh mẽ thương mại biên giới và mạng lưới logistics xuyên suốt hành lang kinh tế.

### HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN



**“Giữ vững ổn định từ cơ sở – bảo vệ vững chắc biên giới – mở rộng thị trường, không gian phát triển cho Gia Lai”**

# ĐỔI MỚI QUY TRÌNH, TỐI ƯU HIỆU SUẤT

Quyết định 2788/QĐ-UBND ngày 30/6/2026: Cắt giảm trung gian, chuẩn hóa quy trình, tăng cường trách nhiệm trực tiếp của Lãnh đạo.

Hiệu lực thi hành: kể từ ngày 01/7/2026

## ⚙️ NỘI DUNG ĐỔI MỚI



### Loại bỏ tối đa các khâu trung gian

Văn bản đến được chuyển thẳng đến cá nhân trực tiếp tham mưu và chỉ đạo xử lý để giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi thụ động.



### Tăng số lượng người trực tiếp xử lý công việc

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, phòng ban trực tiếp xử lý văn bản có nội dung quan trọng thay vì chuyển tiếp thụ động cho cấp dưới.



### Chuẩn hóa quy trình xử lý văn bản đi

Rút ngắn trình tự xử lý, loại trừ trùng lặp nội bộ và tối ưu hóa tốc độ phát hành văn bản đi.

1

Người xử lý



2

Lãnh đạo phòng



3

Lãnh đạo cơ quan



4

Văn thư phát hành

## 📄 THỜI GIAN XỬ LÝ

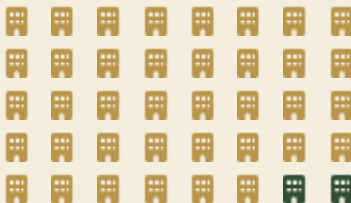


Tối đa 02 GIỜ

**Chuyển văn bản thường dưới 02 giờ**

**Hỏa tốc:** Chuyển lập tức ngay khi đến

**Thông thường:** Chuyển trong dưới 02 giờ



**Gần 40 đơn vị đã áp dụng**

Gần 40 sở, ngành, địa phương đã khẩn trương ban hành và triển khai quy trình cụ thể hóa phù hợp với đặc thù tại từng đơn vị.



# ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Hệ thống văn phòng điện tử

## 04 TÍNH NĂNG MỚI NỔI BẬT



### Bút phê giao việc

Đã thực hiện khoảng 1.200 bút phê giao việc



### Thông báo khẩn

Gửi 10 thông báo khẩn thay Giấy mời



### Lấy ý kiến dự thảo

Sẵn sàng đưa vào sử dụng



### Lấy ý kiến thành viên UBND

Thực hiện 02 lần lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh

Đánh giá thực tế

## HIỆU QUẢ SAU 02 TUẦN TRIỂN KHAI

**-1.200**  
Văn bản

### Giảm hơn 1.200 văn bản

Cắt giảm đáng kể so với phương thức thực hiện truyền thống trước đây.

**~1.000**  
Giờ làm việc

### Tiết kiệm ~1.000 giờ làm việc

Tối ưu hóa khâu soạn thảo, trình ký, phát hành văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh.



### Rút ngắn quy trình xử lý

Rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao toàn diện hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

# ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

## CÔNG CỤ "AI ĐẤT ĐAI" HỖ TRỢ CẤP XÃ

Văn phòng UBND tỉnh và Sở NNMT phối hợp triển khai



### Thẩm định hồ sơ thủ tục đất đai

Công cụ hỗ trợ rà soát, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đất đai hiệu quả, đã tập huấn chuyển giao toàn diện cho cấp xã.

**-40%**

Thời gian

### Rút ngắn thời gian thẩm định HS đất đai

Phường Quy Nhơn đánh giá giảm đến 40% thời gian nghiên cứu và thẩm định hồ sơ.

**38**

Xã chưa dùng

### Tình hình triển khai của các địa phương

Ghi nhận 38 xã chưa sử dụng. Tỷ lệ trễ hạn hồ sơ đất đai còn rất cao tại: **la O (73%), Hra (61%), Bình Khê (51%), la Le (50%)**.

## TỰ ĐỘNG HÓA QUY TRÌNH CHUYỂN VB ĐẾN

Số hóa tự động khâu tiếp nhận và phân phối văn bản



### Ứng dụng AI tiếp nhận & chuyển văn bản

Ứng dụng AI tiếp nhận và chuyển xử lý văn bản đến tại Văn phòng UBND tỉnh.

**~700**

Văn bản/ngày

### Số lượng văn bản đến tại UBND tỉnh

Hệ thống vận xử lý trung bình khoảng 700 văn bản hành chính mỗi ngày.

**- 490**

Giờ làm việc

### Tiết kiệm 490 giờ làm việc sau 02 tuần

Thời gian làm việc của bộ phận văn thư và Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trong việc tiếp nhận và chuyển xử lý văn bản đến.



# CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



## NHIỆM VỤ 01

### Đổi mới chỉ đạo & điều hành

Tiếp tục hoàn thiện quy trình xử lý công việc nội bộ; cắt giảm khâu trung gian; hạn chế ban hành văn bản hành chính.



## NHIỆM VỤ 02

### Nâng cao chất lượng TTHC

Tập trung xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn, nhất là lĩnh vực đất đai; đẩy mạnh giám sát trực tuyến và nhân rộng mô hình hiệu quả.



## NHIỆM VỤ 03

### Đẩy mạnh ứng dụng AI

Ứng dụng AI trong giải quyết TTHC, xử lý văn bản và trong công tác nghiên cứu, tham mưu đề xuất; hệ thống đánh giá nhiệm vụ **KPI**, tiến tới **OCR**



## NHIỆM VỤ 04

### Trách nhiệm người đứng đầu

Gắn kết quả CCHC, CDS với đánh giá người đứng đầu; tập trung cải thiện các Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh...



## NHIỆM VỤ 05

### Mở rộng phạm vi sử dụng Hệ thống VPĐT

Triển khai Hệ thống Văn phòng điện tử đến thôn, khu phố, bảo đảm điều hành thống nhất trên môi trường số từ tỉnh đến cơ sở.

# Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Bộ chính trị

Mục tiêu  
Q4/2026

## Tiến độ tuyệt đối

Tập trung cao độ hoàn thành 100% các nhiệm vụ thuộc 10 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng.

## Khai thông thể chế

Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính và thực hiện chuyển đổi số toàn diện.

## Kiến tạo nền tảng

Ưu tiên nguồn lực phát triển đồng bộ hạ tầng số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để giải quyết triệt để điểm nghẽn hiện tại.

## Mở rộng không gian

Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển mạnh mẽ kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; mở rộng hội nhập quốc tế để kiến tạo các động lực tăng trưởng mới.



# Hành động Quyết liệt - Bứt phá Thành công

## Thời điểm Quyết định

6 tháng cuối năm mang ý nghĩa sống còn đối với toàn bộ hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của năm 2026.

## Trách nhiệm Trọng tâm

Yêu cầu các cấp, ngành, địa phương nêu cao tinh thần tự lực, phối hợp đồng bộ và hành động quyết liệt.

## Tư duy Điều hành

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chủ động, linh hoạt tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở.

## Tầm nhìn Bền vững

Quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu GRDP 10,2%, tạo lập nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của Tỉnh.

# Gia Lai: Tranh thủ cơ hội - Hành động quyết liệt - Hiệu quả tức thì



## PHẠM ANH TUẤN

Ủy viên Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XIV,  
Phó Bí thư Tỉnh ủy,  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh Gia Lai.

### Mục tiêu & Tinh thần Hành động



#### Nắm bắt mọi cơ hội phát triển

Tranh thủ từng thời cơ để  
biến dự định thành hành động  
và sản phẩm cụ thể.



#### Tốc độ nhanh nhất - Hiệu quả cao nhất

Yêu cầu tính thực chất và  
sự quyết liệt trong việc tạo  
ra kết quả đầu ra.

### Phương châm Phục vụ “Không chờ đợi”



#### Tuyệt đối không để nhiệm vụ chậm trễ

Kỷ cương hành chính phải  
được giữ vững, không để  
tồn đọng công việc.



#### Vì Người dân và Doanh nghiệp

Xóa bỏ rào cản thời gian,  
không để người dân và  
doanh nghiệp phải chờ đợi.



# Quyết tâm chính trị hoàn thành xuất sắc mục tiêu 2026

MỤC TIÊU XUYỀN SUỐT  
**ĐỒNG BỘ • QUYẾT LIỆT • ĐỔI MỚI**

*“Trong thời gian tới, với tinh thần đoàn kết, thống nhất, đổi mới và quyết tâm cao, cần tiếp tục quyết liệt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.”*



## TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐỒNG BỘ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ



**Lãnh đạo toàn diện** BCH  
Đảng bộ & BTV Tỉnh ủy



**Đồng hành giám sát** Quốc  
hội, HĐND tỉnh



**Khởi đại đoàn kết** Ủy ban  
MTTQ Việt Nam tỉnh



**Chung sức phát triển**  
Doanh nghiệp & Toàn dân

- ▶ **Phương thức vận hành:** Tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức thực hiện, tăng cường kiểm tra giám sát sát sao từng chỉ tiêu cụ thể.
- ▶ **Phương châm chỉ đạo:** Đảm bảo tính "Quyết liệt - Thực chất - Hiệu quả", nói đi đôi với làm, không né tránh trách nhiệm.



**XIN  
TRÂN TRỌNG  
CẢM ƠN**

